



Nét xưa Hà Nội

Hanoi's Ancient Features



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
YNA PUBLISHING HOUSE

<http://tieulun.hopto.org>

*Nét xưa
Hà Nội
Hanoi's Ancient Features*

Lời giới thiệu

Hà Nội, Thủ đô của Việt Nam là bông hoa xòe năm cánh của ô, là ngôi sao tỏa sáng từ trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng đến khắp đất nước rộng dãi, tươi đẹp.

Hà Nội từng mang nhiều tên qua các thời đại từ Tống Bình, Đại La đến Thăng Long, Kẻ Chợ, Đông Đô, Đông Quan rồi trở lại Thăng Long, nay là Hà Nội.

Nếu kể từ thời "tiền Thăng Long" thì Hà Nội không chỉ có thành Đại La mà có cả dấu tích vùng đất huyền thoại Cổ Loa của Thục Phán An Dương Vương. Hoặc xa hơn nữa ngược về phía trước, Hà Nội còn có Thánh Gióng ở Sóc Sơn... vẫn để lại đậm nét trong tâm thức của người Việt hôm nay.

Quá khứ hào hùng của Hà Nội đã để lại trên mảnh đất này biết bao công trình văn hóa và di tích lịch sử, cùng với nếp sống nhân hòa, thanh lịch. Nhưng cũng chính thời gian và sự vô thức, hay cố tình của một số người đã làm mất đi hoặc làm biến dạng biết bao phố phường, di tích, thắng cảnh của Hà thành, nay chỉ còn là hình ảnh, được các nhà nhiếp ảnh xưa ghi lại.

Hướng tới 1.000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, Nhà xuất bản Thông Tấn biên soạn, ấn hành cuốn "Nét xưa Hà Nội" với những tấm ảnh tư liệu quý giá về Hà Nội từ những năm cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Introduction

Hanoi, the capital city of Vietnam is akin to the flower with five petals represented by its five historical gates. The city is a shining star at the heart of the Red River Delta that radiates brightly throughout the rest of the beautiful country.

Hanoi has had various names through its history:: Tong Binh, Dai La, Thang Long, Ke Cho, Dong Do, Dong Quan then Thang Long again and now Hanoi.

Prior to the Thang Long era, present-day Hanoi was the location of not only Dai La Citadel, but also the legendary Co Loa Citadel of King Thuc Phan An Duong Vuong. Even earlier, Hanoi was home to the renowned mythical hero Thanh Giong, whose name is still associated with the Soc Son area and whose deeds are revered by contemporary Vietnamese.

Hanoi's glorious past has produced numerous cultural and historical relics as well as an elegant and humane way of life. However, the passage of time and the unconscious or deliberate actions of people have damaged or destroyed many streets, relics and scenic beauties of Hanoi that now only exist only in pictures.

In preparation for the millennial anniversary of Thang Long - Dong Do - Hanoi, VNA Publishing House has compiled and published Hanoi's Ancient Features, which contains valuable documentary photos of Hanoi from the late 19th to early 20th centuries.

The Publishing House is honored to introduce this book.

VNA PUBLISHING HOUSE

Chiếu Dời Đô của vua Lý Thái Tổ

"...Ở vào nơi trung tâm của đất trời,
được cái thế rồng cuộn hổ ngồi - Đã
đứng ngai Nam - Bắc - Đông - Tây,
lại tiện hướng nhìn sông dựa núi.

Địa thế rộng và bằng, đất đai cao
mà thoáng. Dân cư khỏi phải chịu
cảnh khốn khó, bão lụt. Muôn vật
cũng rất mực phong phú tốt tươi.

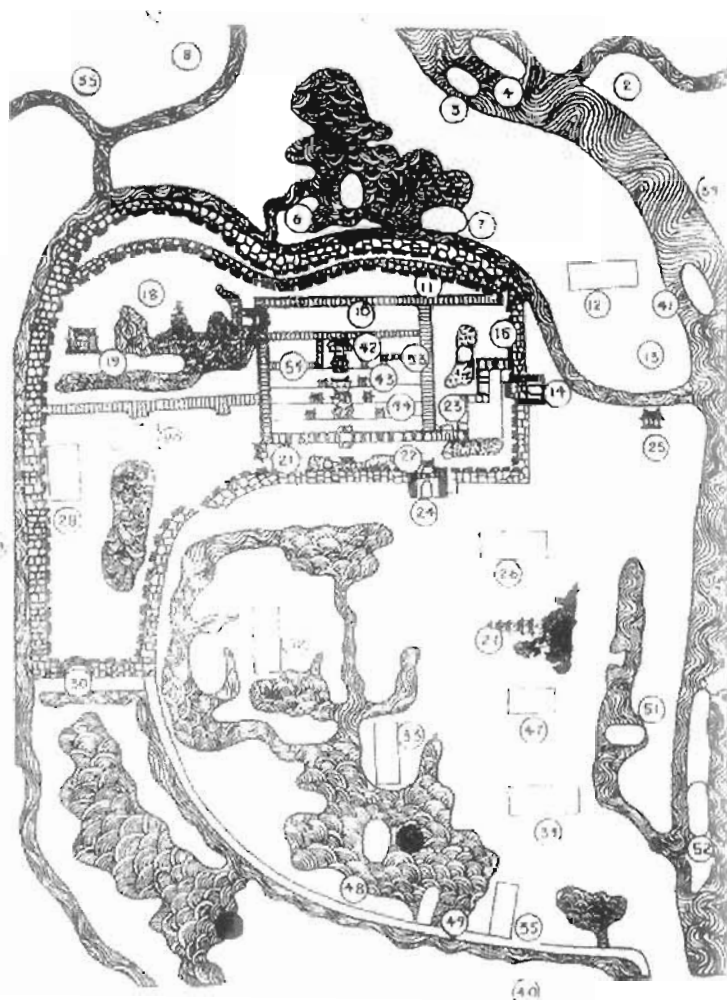
Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn
phương đất nước, cũng là nơi Kinh đô
hạng nhất của muôn đời..."

King Lý Thái Tổ's Edict on the Transfer of the Capital

"...It is situated at the very heart of the
country. Its position evokes that of coiled
dragon and seated tiger. It is at equal distance
from the four cardinal points and favorable to
both mountains and rivers. The location is
sufficient vast and flat, the land sufficiently
elevated and well exposed. There, the
population is sheltered from disasters,
typhoons and floods. There, all is flourishing
and prosperous. It is really the most beautiful
site bringing together men and riches from the
four cardinal points. It would be an excellent
capital for a royal dynasty for ten thousand
generations..."

Bản đồ Thăng Long thời Lê Hồng Đức - 1490

Map of Thăng Long in Le Hong Duc era - 1490



Chữ Hán

01. Hoàng Phủ Kinh Đô
02. Lâu Các Đại môn
03. Nội Hà
04. Văn Bút thành
05. Bể
06. Văn Hồ
07. Trại Văn thành
08. Trại Pháo thành
09. Trại Tập Sơn Tây
10. Trại Đại Đô
11. Thăng Long thành
12. Quảng Đức huyện
13. Lạc Long phường
14. Đông Môn
15. Đông Cung
16. Văn Bút thành
17. Khan Sơn Tây
18. Trại Tập Sơn Tây
19. Trại Tập Sơn Tây
20. Trại Tập Sơn Tây
21. Trại Tập Sơn Tây
22. Trại Tập Sơn Tây
23. Trại Tập Sơn Tây
24. Trại Tập Sơn Tây
25. Trại Tập Sơn Tây
26. Trại Tập Sơn Tây
27. Trại Tập Sơn Tây
28. Trại Tập Sơn Tây
29. Trại Tập Sơn Tây
30. Trại Tập Sơn Tây
31. Trại Tập Sơn Tây
32. Trại Tập Sơn Tây
33. Trại Tập Sơn Tây
34. Trại Tập Sơn Tây
35. Trại Tập Sơn Tây
36. Trại Tập Sơn Tây
37. Trại Tập Sơn Tây
38. Trại Tập Sơn Tây
39. Trại Tập Sơn Tây
40. Trại Tập Sơn Tây
41. Trại Tập Sơn Tây
42. Trại Tập Sơn Tây
43. Trại Tập Sơn Tây
44. Trại Tập Sơn Tây
45. Trại Tập Sơn Tây
46. Trại Tập Sơn Tây
47. Trại Tập Sơn Tây
48. Trại Tập Sơn Tây
49. Trại Tập Sơn Tây
50. Trại Tập Sơn Tây
51. Trại Tập Sơn Tây
52. Trại Tập Sơn Tây
53. Trại Tập Sơn Tây
54. Trại Tập Sơn Tây
55. Trại Tập Sơn Tây

Chữ Nôm

01. Hoàng Phủ Kinh Đô
02. Lâu Các Đại môn
03. Nội Hà
04. Văn Bút thành
05. Bể
06. Văn Hồ
07. Trại Văn thành
08. Trại Pháo thành
09. Trại Tập Sơn Tây
10. Trại Đại Đô
11. Thăng Long thành
12. Quảng Đức Huyện
13. Lạc Long Phường
14. Đông Môn
15. Đông Cung
16. Văn Bút thành
17. Khan Sơn Tây
18. Trại Tập Sơn Tây
19. Trại Tập Sơn Tây
20. Trại Tập Sơn Tây
21. Trại Tập Sơn Tây
22. Trại Tập Sơn Tây
23. Trại Tập Sơn Tây
24. Trại Tập Sơn Tây
25. Trại Tập Sơn Tây
26. Trại Tập Sơn Tây
27. Trại Tập Sơn Tây
28. Trại Tập Sơn Tây
29. Trại Tập Sơn Tây
30. Trại Tập Sơn Tây
31. Trại Tập Sơn Tây
32. Trại Tập Sơn Tây
33. Trại Tập Sơn Tây
34. Trại Tập Sơn Tây
35. Trại Tập Sơn Tây
36. Trại Tập Sơn Tây
37. Trại Tập Sơn Tây
38. Trại Tập Sơn Tây
39. Trại Tập Sơn Tây
40. Trại Tập Sơn Tây
41. Trại Tập Sơn Tây
42. Trại Tập Sơn Tây
43. Trại Tập Sơn Tây
44. Trại Tập Sơn Tây
45. Trại Tập Sơn Tây
46. Trại Tập Sơn Tây
47. Trại Tập Sơn Tây
48. Trại Tập Sơn Tây
49. Trại Tập Sơn Tây
50. Trại Tập Sơn Tây
51. Trại Tập Sơn Tây
52. Trại Tập Sơn Tây
53. Trại Tập Sơn Tây
54. Trại Tập Sơn Tây
55. Trại Tập Sơn Tây

*Phong cảnh
& di tích Hà Nội*
Scenery & relics of Hanoi



Không phải đến lúc phát lộ Khu di chỉ Hoàng thành Thăng Long ở khu vực Ba Đình (2001-2003), người ta mới biết đến bề dày lịch sử của Thủ đô Hà Nội. Những sự kiện ghi chép trong thư tịch hay các tấm bản đồ cổ, một số cuộc khai quật ở quy mô nhỏ rải rác khắp Hà Nội từ khu vực trung tâm phố cổ và thành cổ cho đến vùng ngoại thành rộng lớn đã cho ta biết phần nào một kho tàng phong phú những di sản vật chất, chứng tích của quá khứ nằm dưới lòng đất của Thủ đô hiện tại. Và một cảm nhận ngay một sâu sắc rằng có một phố xưa vô cùng phong phú và đặc sắc còn đang ẩn giấu dưới lòng đất.

Tuy vậy, trải qua biết bao biến đổi của thời gian và biến cố lịch sử, những dấu tích của Thăng Long - Hà Nội xưa vẫn còn hiện diện một cách thất lổ rất trên mặt đất, cho dù trong kỷ nguyên của ngày thực hiện đang song hành này đã từng chứng kiến biết bao mất mát do thiên tai, dịch họa và ngay cả vì sự ấu trĩ một thời. Nhưng dấu tích ấy nay đã trở thành cổ tích vì nó gắn với cả một lịch sử hình thành và phát triển của trái tim nền Văn hiến Việt Nam.

Trước tiên không thể không kể đến dấu tích của một vùng đất cổ với những di chỉ và hiện vật khảo cổ học từ thời tiền sử đến thời Bắc thuộc mà ta quy về thuật ngữ "tên Thăng Long", trong đó không chỉ có dấu tích thành Đại La mà có cả dấu tích một vùng đất huyền thoại của thành Cổ Loa. Không chỉ những vật thành đất còn lại cùng những kiến trúc của các thế kỷ sau ghi nhận mà còn cả những kho mìn tên đóng được khai quật từ lòng đất. Xa hơn về trước, những dấu tích về huyền thoại Thăng Long ở Sóc Sơn vẫn còn đậm nét trong tâm thức người hôm nay khi hình dung ra những buổi trẩy Ngã Ông. Chúng đã nở lên làm vù khí, những bước chân ngựa sắt nay đã thành ao đầm và cũng đã trở thành một tập quán, bao giờ dân cũng xây đền để tưởng niệm hay tôn vinh những dâng đã được phong thần hay hiển thánh. Và kèm theo đó bao giờ cũng có những sắc phong của các triều đại như một sự bảo chứng của Nhà nước tôn trọng tâm thức của người dân.

Cũng chính vì thế mà khắp Hà Nội hôm nay có đến hàng trăm ngôi đền thờ những thần linh, nơi danh như các đền Sóc Sơn, Đông Ngạc, Chèm... trong đó Quan Thánh, Bạch Mã, Voi Phục và Kim Liên được coi là "vũ trụ" giữ gìn sự an bình cho vùng đất đế đô. Và tiêu biểu cho sắc thái của Thăng Long - Hà Nội còn phải kể đến ngôi đền Ngọc Sơn trong quần thể các di tích hồ Hoàn Kiếm, từng là nơi tự hội tri thức Thủ đô đến lập Hội thi để di đường tình thân nhân văn thời Hà Nội chỉ còn là tình thành.

Lập đô thời nhà Lý, nếp đó là nhà Trần tôn thờ Phật làm quốc giáo qua nhiều thời Phật giáo có thăng trầm để lại cả một hệ thống chùa chiền rất đặc sắc về kiến trúc và nội thất. Cho dù đã có nhiều ngôi chùa danh tiếng chỉ còn trong sách vở như Báo Thiên tự với rùa cháp được mô tả là trắng lợt hay chùa Báo Ân bên hồ Hoàn Kiếm mới mất khi thực dân "đô thị hóa" đã phá bỏ hoàn toàn ở cuối thế kỷ XIX nay chỉ còn lại một tháp Hòa Phong và vẫn còn những tấm ảnh chụp cùng nhiều pho tượng vẫn còn được lưu giữ tại Bảo tàng Guimet ở bên Pháp thì những ngôi chùa còn lại cũng đủ cho ta hình dung được cái sức lâu bền của Phật giáo Việt Nam. Từ chùa Trấn Quốc bên Tây Hồ cùng các chùa Vua, Kim Liên, Diên Hựu (Một Cột), hay

It was not until the excavation of the Thang Long Royal Citadel site in Ba Dinh Square (2002-2003) that everybody knew the depth of Hanoi Capital history. Old literature or ancient maps and some scattered excavations of small scales around Hanoi, from the center of the ancient quarter and citadel to the vast suburban areas, have disclosed a part of the rich treasure of material vestiges of the past lying underground in the present capital city. In addition, it is increasingly recognized that there exist extremely rich and unique historical vestiges under the ground.

Through numerous time and historical changes, the relics of ancient Thang Long - Hanoi still appear obviously on the ground, although, as remembered and witnessed by present generation, there were innumerable losses due to natural disasters, enemy's destruction and somewhat by the infantile thoughts of certain time. These vestiges now have become legends because of their attachment to the whole history of the birth and development of the heart of Vietnam culture.

At first, one could not help referring to the ancient land's archeological relics and artifacts from prehistoric to Northern domination's time that is also called "Pre-Thang Long time". Among which, there are not only the relics of Dai La Citadel, but also the remains of the legendary Co Loa Citadel; not only the remains of earthen citadel walls as well as of the following generations' architectures, but also stores of bronze arrows that were excavated from underground. Long before that, the vestiges of the legendary Thanh Giong (Giong Genie) in Soc Son are still impressive to people nowadays, who imagine how Mr. Giong uprooted the yellow bamboo groves to use as weapon, and the foot prints of his iron horse that created ponds and swamps. It is also customary that the people always build temples to recollect or in honor of the canonized. In addition, there should be always the Honourable Royal Decrees of Dynasties certifying the respect for people's thinking.

That is why all around Hanoi today, there are hundreds of genies-worshipping temples, famous such as the ones of Soc Son, Dong Xuan, Chiem, in which Quan Thanh, Bach Ma, Voi Phuc and Kim Lien are considered as the temples worshipping "the four Guardian Genies" defending the royal capital. Moreover, while saying about the typical features of Thang Long - Hanoi, one should not miss the Ngoc Son Temple in the community of relics around the Sword Lake, which used to be the meeting place of the capital intellectuals to establish the Philanthropy Association to foster the humanism spirit when Hanoi was only a town.

Thang Long became the Capital in the Ly Dynasty, then the Tran Dynasty, when Buddhism was the national religion. With time, Buddhism went through ups and downs, left behind a system of pagodas, unique in architecture and the interior. Many famous pagodas now only exist in books such as Bao Thien Pagoda, the tower of which was described as magnificent, or Bao An Pagoda beside the Sword Lake, which was totally destroyed by the colonialists in their "urbanization" by the end of XIX century. Now the only remain of the latter is the Hoa Phong tower, and its photographs and statues preserved in the Guimet Museum in France. Nevertheless, the remaining pagodas are enough to demonstrate the resilience of Vietnam's Buddhism. There are Tran Quoc Pagoda beside the West Lake safeguarding the country against the North as well as the pagodas of Vua, Kim Lien, Dien Huu (Mor Cot - One Pillar Pagoda) or the pagodas attached to ancient place-names such as Lang Hoi.

các ngôi chùa gắn với các địa danh cổ như Lăng, Hố Nhái, Bà Đanh, Ngũ Xã, Châu Long... cho đến ngôi chùa Quan Su gắn với công cuộc chấn hưng Phật giáo thời hiện đại, nay không chỉ tập nập trong những ngày mùng Một, ngày Rằm hay các ngày hành lễ của tôn giáo mà còn là nơi du khách qua lại để chiêm ngưỡng một nét trong văn hóa tâm linh của Hà Nội.

Gắn liền với các di tích Phật giáo, nhưng tín ngưỡng dân gian đậm nét văn hóa Việt bản địa là các phủ thờ Mẫu, thờ Thành hoàng kết trong khuôn viên chùa chiền từ truyền thống "tam giáo đồng nguyên" xưa xưa, còn có Phủ Tây Hồ soi bóng nước luôn sống động trong không khí tâm linh... Muốn hơn Phật giáo, một số tôn giáo khác cũng thâm nhập vào Hà Nội để lại những cơ sở tín ngưỡng, kiến trúc tôn giáo của các đạo Thiên Chúa, Cao Đài hay Hồi giáo, mà thời gian đã đủ để trở thành cổ tích.

Đấu tích của Thăng Long - Kẻ Chợ nơi hội tụ dân cư "từ chiếng xưa" còn để lại giữa phố phường đông đúc những ngôi đình làng đưa nét đẹp làng quê vào nội đô hội. Sức ép của đô thị hóa đã làm biến dạng hay xóa sổ nhiều ngôi đình cổ, nhưng những ngôi đình nổi tiếng như đình Yên Phụ, Vạn Phúc, Liễu Giai, Hạ Yên Quyết, Lê Mật, Thọ Khôi, Yên Thái... tạo nên một sắc thái văn hóa mà không phải đô thị nào cũng có thể có được. Sắc thái ấy vừa tạo nên vẻ cổ kính thâm trầm chất dân gian vốn có tự làng quê với nếp sống đô thị ngày càng làm lu mờ. Cũng một phạm trù với những kiến trúc cổ còn phải kể tới một di sản không nhỏ những quán xá văn chơi, nhà thờ họ, hay các ngôi miếu cổ. Và mỗi kiến trúc đều được dặt vào không gian đặc sắc của cảnh quan Hà Nội với núi Nùng, sông Nhị với Tây Hồ hay Hoàn Kiếm.

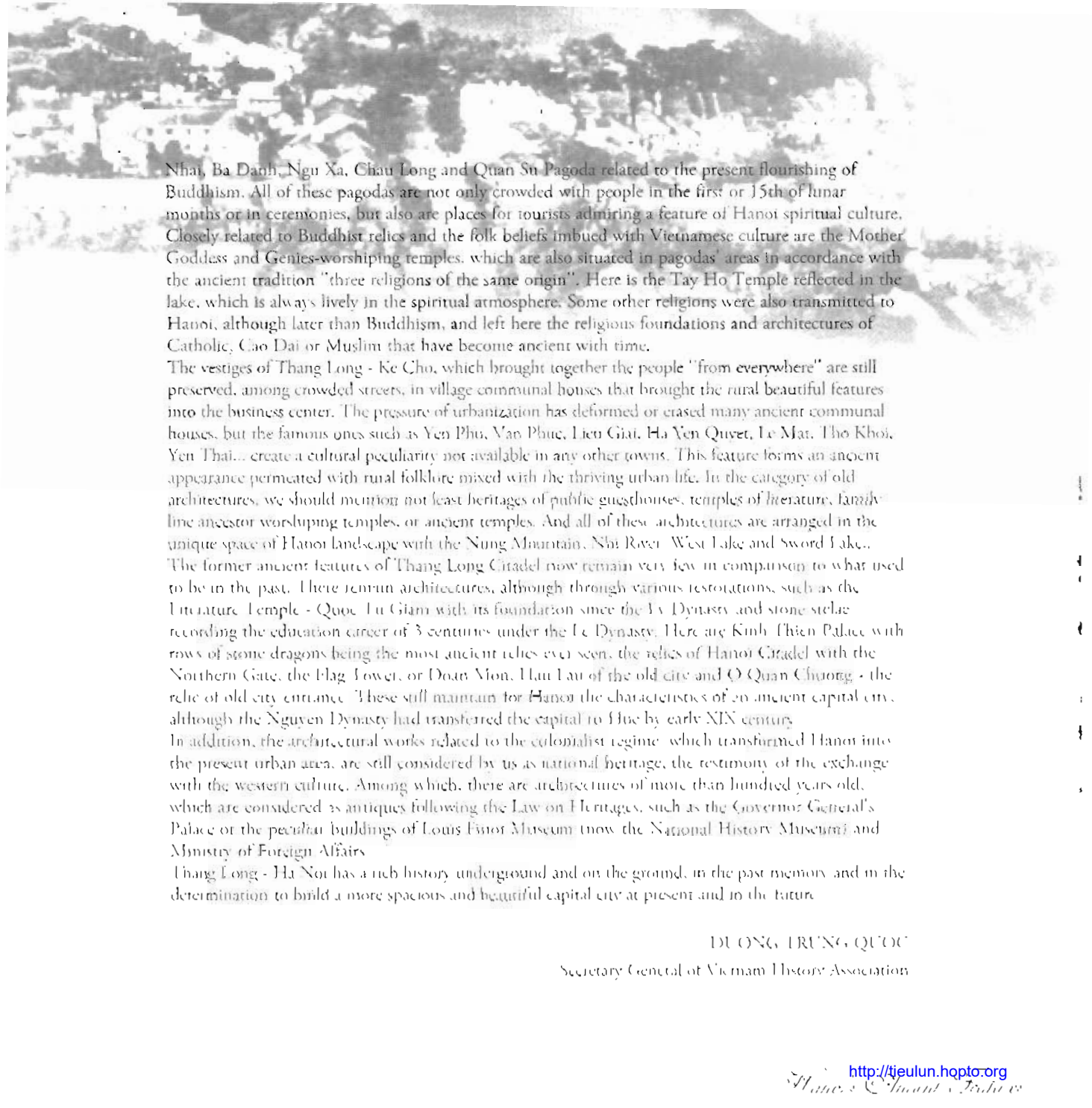
Nét cổ kính xưa xưa của kinh thành Thăng Long chẳng còn là bao so với những gì đã từng có, nhưng chỉ với những di tích còn lại, mặc dù về kiến trúc đã bao lần được tôn tạo như Văn Miếu - Quốc Tử Giám có nền móng từ thời Lý, nơi có những tấm bia đá ghi lại dấu tích sự nghiệp giáo dục liên tục hơn 3 thế kỷ của triều Lê, hay nền điện Kính Thiên với hàng rồng đá đang gọi là những cổ tích xưa nhất ngôi này còn được chiêm ngưỡng. Rồi dấu tích thành Hà Nội với Cửa Bắc, Cột Cờ, hay những Đoan Môn, Hầm Lớn của tỉnh thành cũ và () Quan Chương dấu tích của các cửa ố xưa làm cho tỉnh thành Hà Nội vẫn giữ được những cốt cách của một cố đô dù cho kinh đô triều Nguyễn đã bị di dời vào Huế từ đầu thế kỷ XIX.

Và ngay những công trình kiến trúc gắn với quá trình quy hoạch lại Hà Nội thành một đô thị hiện đại dưới chế độ thuộc địa cũng được chúng ta trân trọng như di sản của dân tộc, bởi đó là bằng chứng giao lưu văn hóa với phương Tây. Còn có những kiến trúc vượt ngưỡng trăm tuổi, như quy định của Luật Di sản xếp vào cổ vật như Phủ Toàn quyền hay những công trình đặc sắc của toà nhà Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia), Bộ Ngoại giao.

Thăng Long, Hà Nội có một phố xưa dân dưới mặt đất và trên mặt đất, trong ký ức đã qua và trong ý chí quyết tâm dựng xây một Thủ đô to đẹp hơn, đáng hoàng hơn trong hiện tại và trong tương lai.

ĐỨC NGUYỄN QUỐC

Tổng Thư ký Hội Khoa học lịch sử Việt Nam



Nhai, Ba Danh, Ngụ Xa, Chau Long and Quan Su Pagoda related to the present flourishing of Buddhism. All of these pagodas are not only crowded with people in the first or 15th of lunar months or in ceremonies, but also are places for tourists admiring a feature of Hanoi spiritual culture. Closely related to Buddhist relics and the folk beliefs imbued with Vietnamese culture are the Mother Goddess and Genies-worshipping temples, which are also situated in pagodas' areas in accordance with the ancient tradition "three religions of the same origin". Here is the Tay Ho Temple reflected in the lake, which is always lively in the spiritual atmosphere. Some other religions were also transmitted to Hanoi, although later than Buddhism, and left here the religious foundations and architectures of Catholic, Cao Dai or Muslim that have become ancient with time.

The vestiges of Thang Long - Ke Cho, which brought together the people "from everywhere" are still preserved, among crowded streets, in village communal houses that brought the rural beautiful features into the business center. The pressure of urbanization has deformed or erased many ancient communal houses, but the famous ones such as Yen Phu, Van Phuc, Lien Giai, Ha Yen Quyet, Le Mat, Tho Khoi, Yen Thai... create a cultural peculiarity not available in any other towns. This feature forms an ancient appearance permeated with rural folklore mixed with the thriving urban life. In the category of old architectures, we should mention not least heritages of public guesthouses, temples of literature, family-line ancestor worshipping temples, or ancient temples. And all of these architectures are arranged in the unique space of Hanoi landscape with the Nung Mountain, Nhí River, West Lake and Sword Lake... The former ancient features of Thang Long Citadel now remain very few in comparison to what used to be in the past. There remain architectures, although through various restorations, such as the Literature Temple - Quốc Tử Giám with its foundation since the Ly Dynasty and stone stelae recording the education career of 3 centuries under the Le Dynasty. Here are Kinh Thien Palace with rows of stone dragons being the most ancient relics ever seen, the relics of Hanoi Citadel with the Northern Gate, the Flag Tower, or Doan Mon, Hau Lau of the old city and O Quan Chuong - the relic of old city entrance. These still maintain for Hanoi the characteristics of an ancient capital city, although the Nguyen Dynasty had transferred the capital to Hue by early XIX century. In addition, the architectural works related to the colonialist regime, which transformed Hanoi into the present urban area, are still considered by us as national heritage, the testimony of the exchange with the western culture. Among which, there are architectures of more than hundred years old, which are considered as antiques following the Law on Heritage, such as the Governor General's Palace or the peculiar buildings of Louis Finot Museum (now the National History Museum) and Ministry of Foreign Affairs.

Thang Long - Ha Noi has a rich history underground and on the ground, in the past memory and in the determination to build a more spacious and beautiful capital city at present and in the future.

DUONG TRUNG QUOC

Secretary General of Vietnam History Association



Thành Thăng Long

Thang Long Citadel

Thành Thăng Long được vây bọc bởi một đai tường thành, ban đầu đắp bằng đất, sau xây gạch, gọi Long thành, Long Phụng thành. Phía ngoài có ngòi ngừ nối với Nhị Hà.

Hoàng thành mở bốn cửa theo bốn hướng: Tường Phù (cửa Đông), Quang Phúc (cửa Tây), Đại Hưng (cửa Nam), Diệu Đức (cửa Bắc).

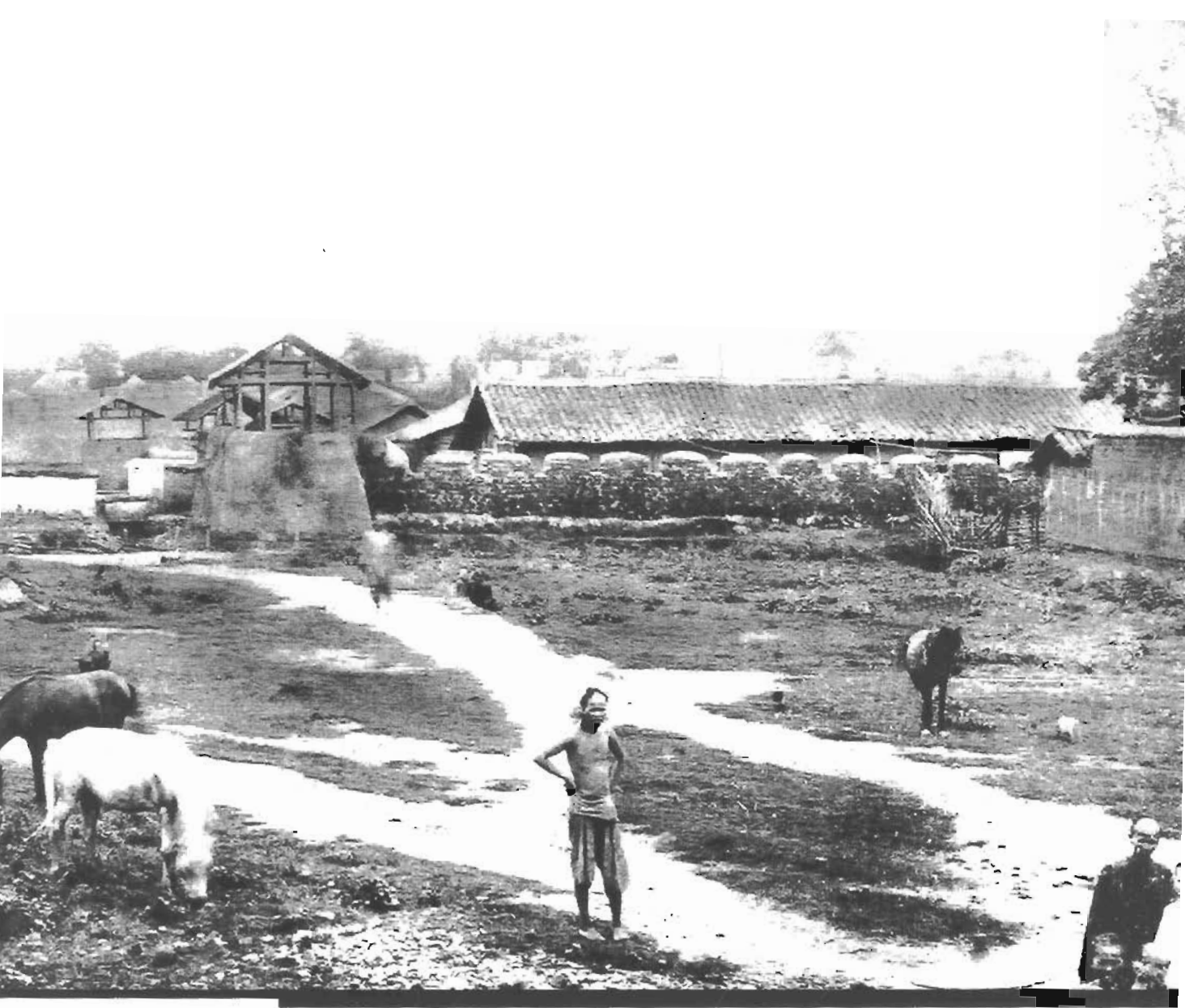
Trong Hoàng thành có núi Nùng, trên xây điện Kính Thiên. Hoàng thành gồm hai khu: khu Cấm thành nơi vua ở có điện Long An. Long Thụy. Phía ngoài Cấm thành xây nhiều cung điện làm nơi thiết triều như điện Kiền Nguyên (sau gọi là điện Thiên An), Tập Hiền, Giảng Vũ, Nhật Quang, Nguyệt Minh, Tuyền Đức, Diên Phúc.

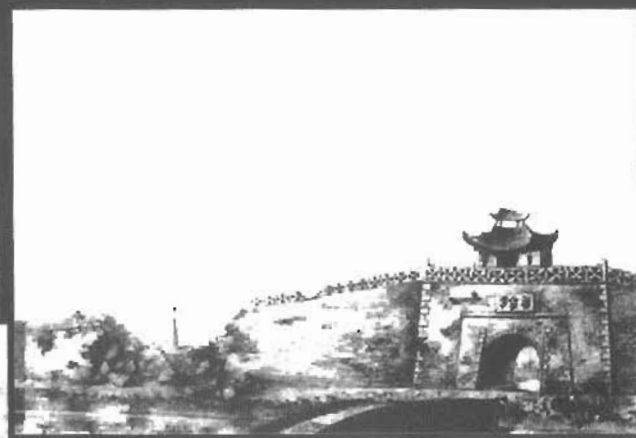
Thang Long Citadel, surrounded by a wall originally made of earth and later bricks, was named Long Thanh (Dragon Citadel), Long Phung Thanh (Dragon-Phoenix Citadel). The royal canal, connected to the Nhị Hà River, is located outside it.

The Royal City has four gates leading to four cardinal points: Tuong Phu (Eastern Gate), Quang Phu (Western Gate), Dai Hung (Southern Gate), and Dieu Duc (Northern Gate).

Inside, there is Nung Mountain with Kinh Thiên Palace on its top. The Royal City had two areas: the Forbidden City, where the King lived, had Long An and Long Thụy Palaces. Outside the Forbidden City, various palaces were built for the King to have audiences with mandarins such as Kien Nguyen (later named Thiên An Palace), Tap Hien, Giang Vu, Nhật Quang, Nguyệt Minh, Tuyen Duc, and Dien Phu.







Trên Cửa Doan Môn

Phải Cửa Bắc (1883)

Dưới Cửa Đông Nam

Left: Doan Mon (Doan Gate)

Right: Northern Gate (1883)

Below: Southeastern Gate

Văn Miếu Quốc Tử Giám *Temple of Literature*

Sau khi định đô ở Thăng Long, năm 1070, triều Lý cho xây tòa Khổng Miếu phía Nam Kinh thành. Thoạt đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ thờ Chu Công, Khổng Tử và bốn môn đồ của Khổng Tử.

Năm 1076, vua Lý Nhân Tông thành lập Quốc Tử Giám sau Văn Miếu để đào tạo lớp quan lại trị nước.

Năm 1232, mở khoa thi Thái học sinh (Tiến sĩ) và đặt ra Tam Khôi: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.

Năm 1253, dưới triều Trần, Quốc Tử Giám được đổi thành Quốc Học viện.

Năm 1442, triều Hậu Lê cho dựng bia ghi tên những người đỗ tiến sĩ trong các kỳ thi Hội. Mỗi khoa thi dựng một tấm bia đá đặt trên lưng rùa.

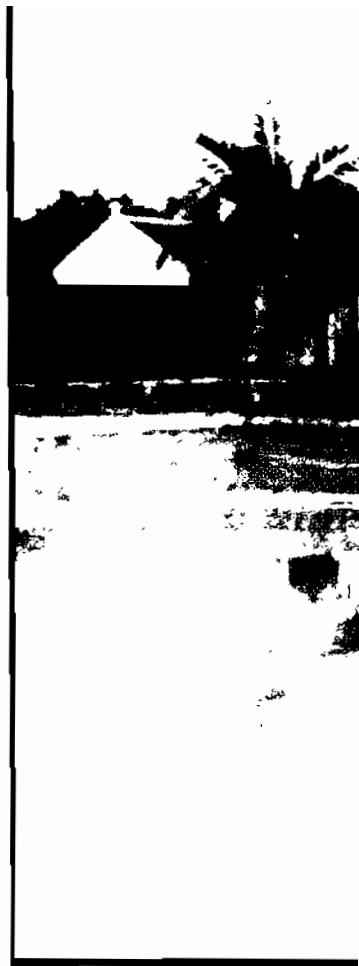
After relocating the capital in Thang Long, in 1070 the Ly Dynasty had the Confucian Temple built at the south. At first, it was a small temple worshipping Chu Cong, Confucius and Confucius' four disciples.

In 1076, the King Ly Nhan Tong established Quoc Tu Giam, behind the Temple of Literature, to train the mandarins.

In 1232, the doctoral examination was organized and three first candidates were selected: the First, Second and Third Doctoral Candidates.

In 1253, under the Tran Dynasty, Quoc Tu Giam was renamed Quoc Hoc vien (National Academy).

In 1442, the late Le Dynasty had the stone stelae set up to carve the names of doctors passing the Hoi examinations. After each exam, there was a stone stele set up on a stone tortoise.





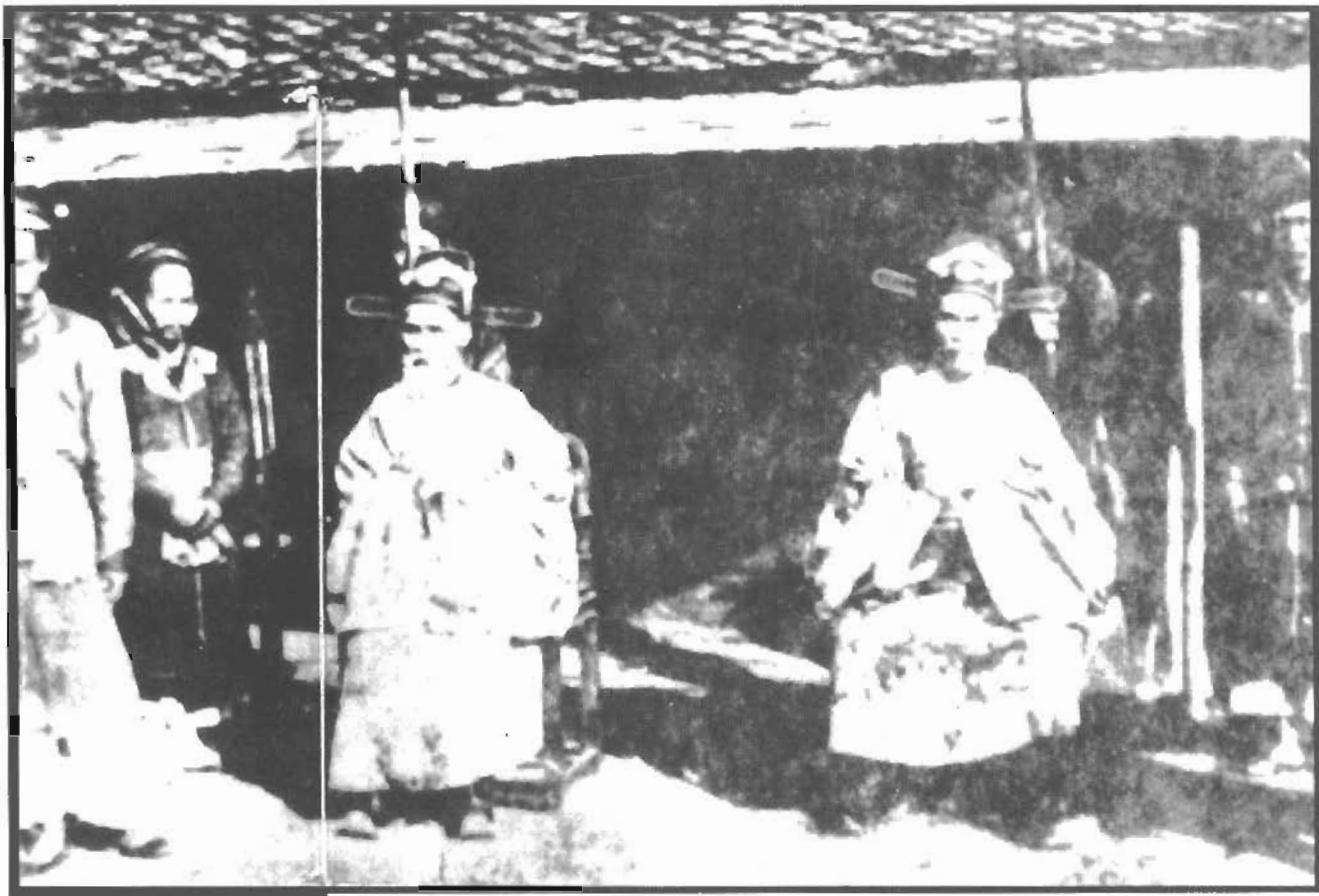
Thiên Quang tịnh (giếng Thiên Quang) có nghĩa là ánh sáng trời. Người xưa đặt tên Thiên Quang là muốn nói con người thụ nhận được tinh túy của vũ trụ, mở mang trí thức, nâng cao phẩm giá, lưu lượng trở nên nhân văn.

Thiên Quang Well. People of the old days named it Thiên Quang (Heaven Light) to signify that human beings receive spiritual sustenance from the universe, developing their knowledge, improving their dignity, and enlightening humanity.



Trái: Bia tiến sĩ
Phải: Cổng Văn Miếu

Left: Doctoral stelae
Right: Gate of Temple of Literature



Quan Giam tho
Examination Supervisor





Tháp Hòa Phong
Hoa Phong Tower

Chùa Một Cột

One Pillar Pagoda

Chùa Một Cột, tên chữ Diên Hựu tự, nằm giữa hồ Linh Chiểu (nay thuộc phố Chùa Một Cột). Chùa được dựng năm 1049 phỏng theo giấc mơ của vua Lý Thái Tông (1028-1054). Chùa xây trên một cột trụ đặt giữa lòng hồ, xung quanh rha sen, nên có tên chùa Một Cột. Trải qua 10 thế kỷ, được sửa chữa nhiều lần. Chùa đã bị quân Pháp phá hủy vào ngày 11-9-1954 trước khi rút khỏi Hà Nội. Sau ngày tiếp quản Thủ đô, Chính phủ đã cho dựng lại chùa như cũ.

One Pillar Pagoda, also named Dien Huu, is situated in the middle of Linh Chiueu Lake (now in the Chua Mot Cot Street). The pagoda was built in 1049 simulating the dream of King Ly Thai Tong (1028-1054). It was built on a pillar in the middle of the lake with lotus around it, thus giving the pagoda its name. During 10 centuries, it had passed through many restorations. On September 11, 1954, the pagoda was destroyed by the French troops before they withdrew from Hanoi. After taking over the Capital City, the Government had it rebuilt as before.





Hồ Hoàn Kiếm

The Sword Lake

Nhà là một khúc sông Hồng do cát bồi lấp mà thành. Thời Lý - Trần có tên là Lục Thủy. Hồ rất rộng, xuống tận Hàng Chuối - Lò Đúc ngày nay. Thời Lê gọi là hồ Thủy Quân. Do sự tích "tra gương thần" của Lê Lợi, nên đổi thành hồ Hoàn Kiếm hay còn gọi Hồ Gươm.

Thời Lê mất, Hồ Gươm bị lấp cửa thông ra sông Hồng và người ta đắp bờ ngang ngăn thành hai hồ: Tả Vọng và Hữu Vọng. Hồ Hữu Vọng từ Tráng Tiễn đến Hàng Chuối bị lấp. Còn Tả Vọng hồ, chính là hồ Hoàn Kiếm ngày nay.

Đền Ngọc Sơn ở phía đông bắc hồ Hoàn Kiếm, Chùa Trùng Giang cho xây trên đảo Ngọc Sơn cùng Khánh Thủy, bị Lê Chiêu Thống đốt năm 1787. Sau đó, Tín Trai người làng Nhị Khê đến lập chùa trên nền cung Khánh Thủy gọi là chùa Ngọc Sơn. Khoảng 1843, đổi thành đền Ngọc Sơn thờ Quan Công, Trần Hưng Đạo, Văn Xương và La Đông Tán.

Năm 1865, Phương đình Nguyễn Văn Siêu dựng ra sửa đền bắc cầu Thê Húc, xây tháp Bút trên núi Ngọc Bội. Đỉnh tháp hình ngọn bút lông, thân tháp khắc ba chữ "Ta Thanh Thiên" (viết lên trời xanh).

formerly, it was formed by sedimentation on a segment of the Red River. In the Ly - Tran Dynasties it had the name of Lục Thủy. The lake was then very large, down to Hàng Chuối - Lò Đúc streets nowadays. During the Le Dynasty, it was called the Navy Lake. Due to the legend on "returning of the magic sword" by the King Lê Lợi, it was renamed the Sword Lake.

By the end of the Le Dynasty, its mouth to the Red River was filled and a dyke was built to separate it into two lakes: Tả Vọng (left lake) và Hữu Vọng (right lake). Hữu Vọng Lake from Tráng Tiễn Street to Hàng Chuối Street was filled. Only Tả Vọng Lake still exists as the present Sword Lake.

Ngọc Sơn Temple is situated in the north-east of the Sword Lake. The Lord Trùng Giang had Khanh Thủy Palace built on Ngọc Sơn Island, which was burnt by King Lê Chiêu Thống in 1787. After that, Tín Trai, a native of Nhị Khê Village came here to set up Ngọc Sơn Pagoda on the foundation of the former Khanh Thủy palace. At about 1843, it was renamed Ngọc Sơn Temple to worship Quan Công, Trần Hưng Đạo, Văn Xương and La Đông Tán.

In 1865, the high ranking mandarin Nguyễn Văn Siêu repaired the temple, built the Thê Húc Bridge, and Pen Tower on Ngọc Bội Mountain. The tower has the top shaped into a pen brush and its body carved with three Chinese characters "Ta Thanh Thiên" (writing in the sky)

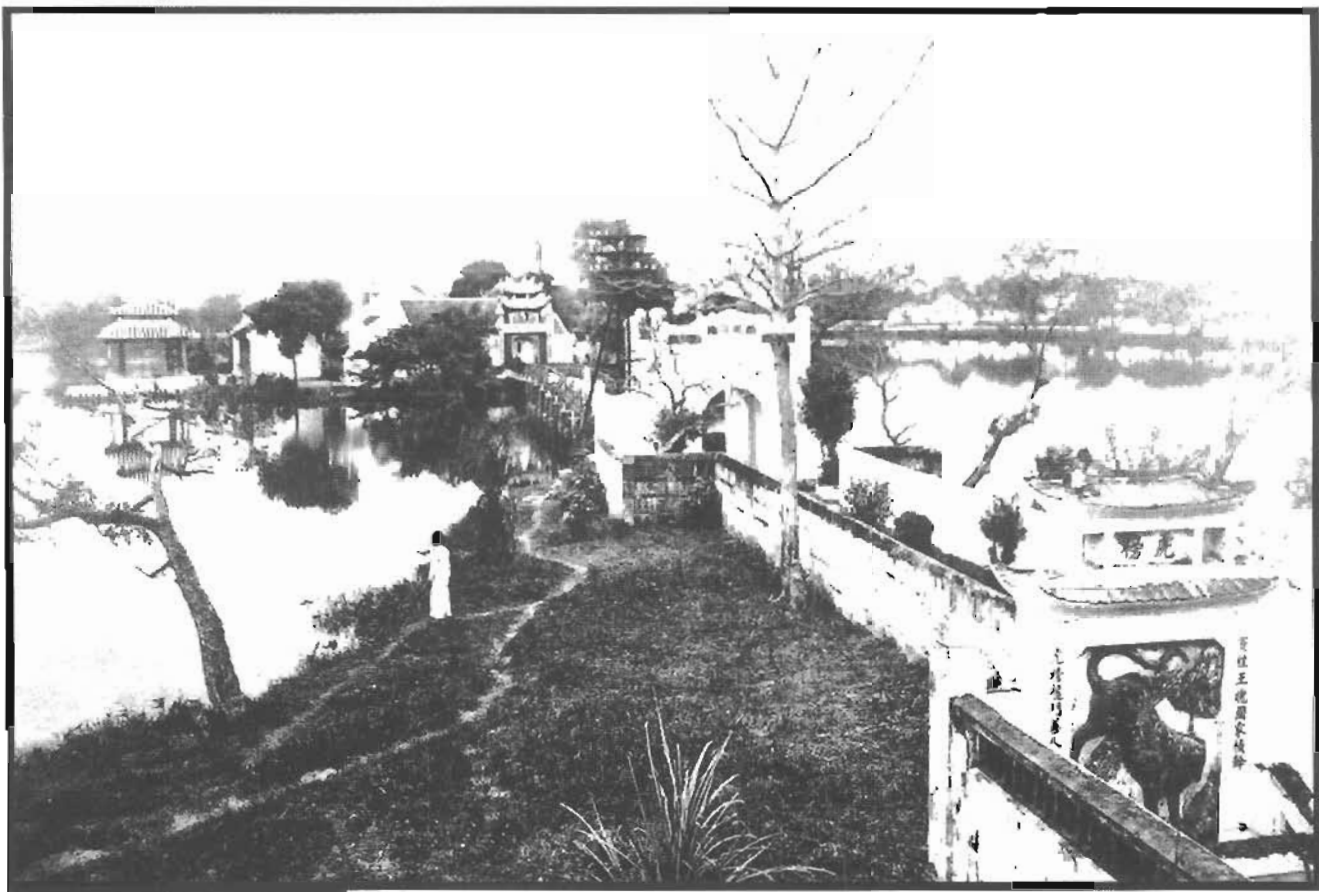


Tháp Bút nằm kề cầu Thê Húc, trên thân tháp có khắc ba chữ "Ta Thanh Thiên" (viết lên trời xanh). Qua tháp Bút là dải Nghiên băng đá, hình nửa quả đào.

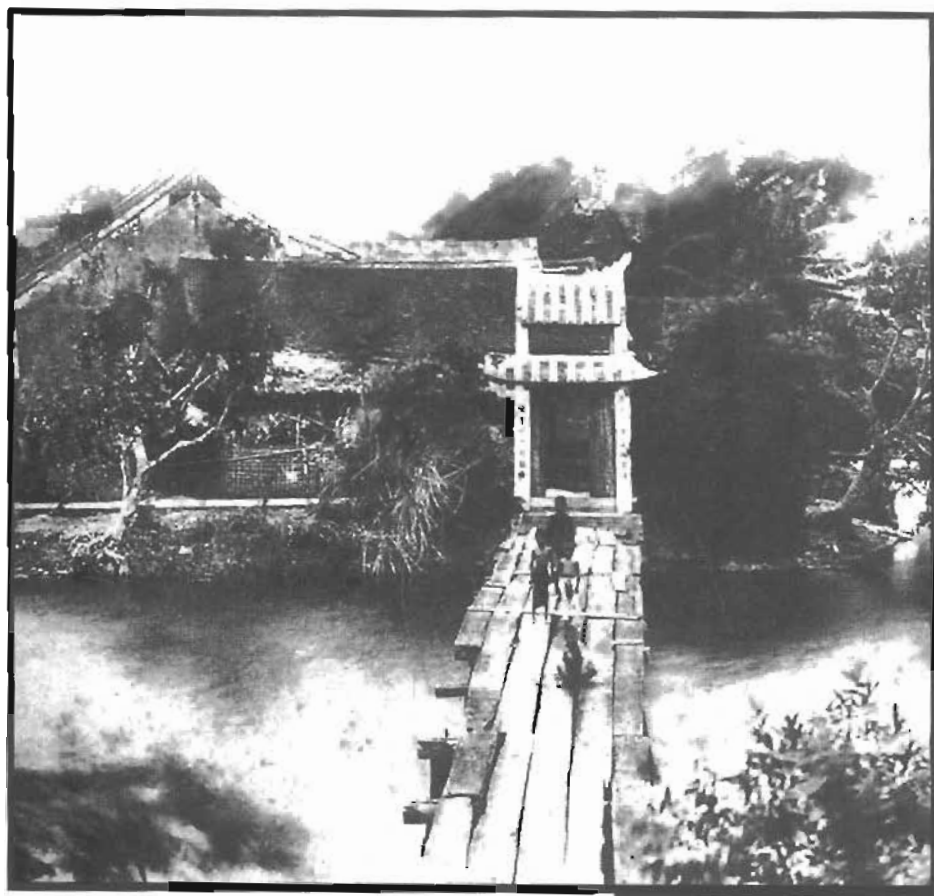
But (Pen) Tower is close to Thê Húc Bridge.

Three Chinese characters "Ta Thanh Thiên" (Writing in the Sky) are carved on the tower. Passing the But (Pen) Tower, one arrives at an inkstone platform in the shape of half a peach.

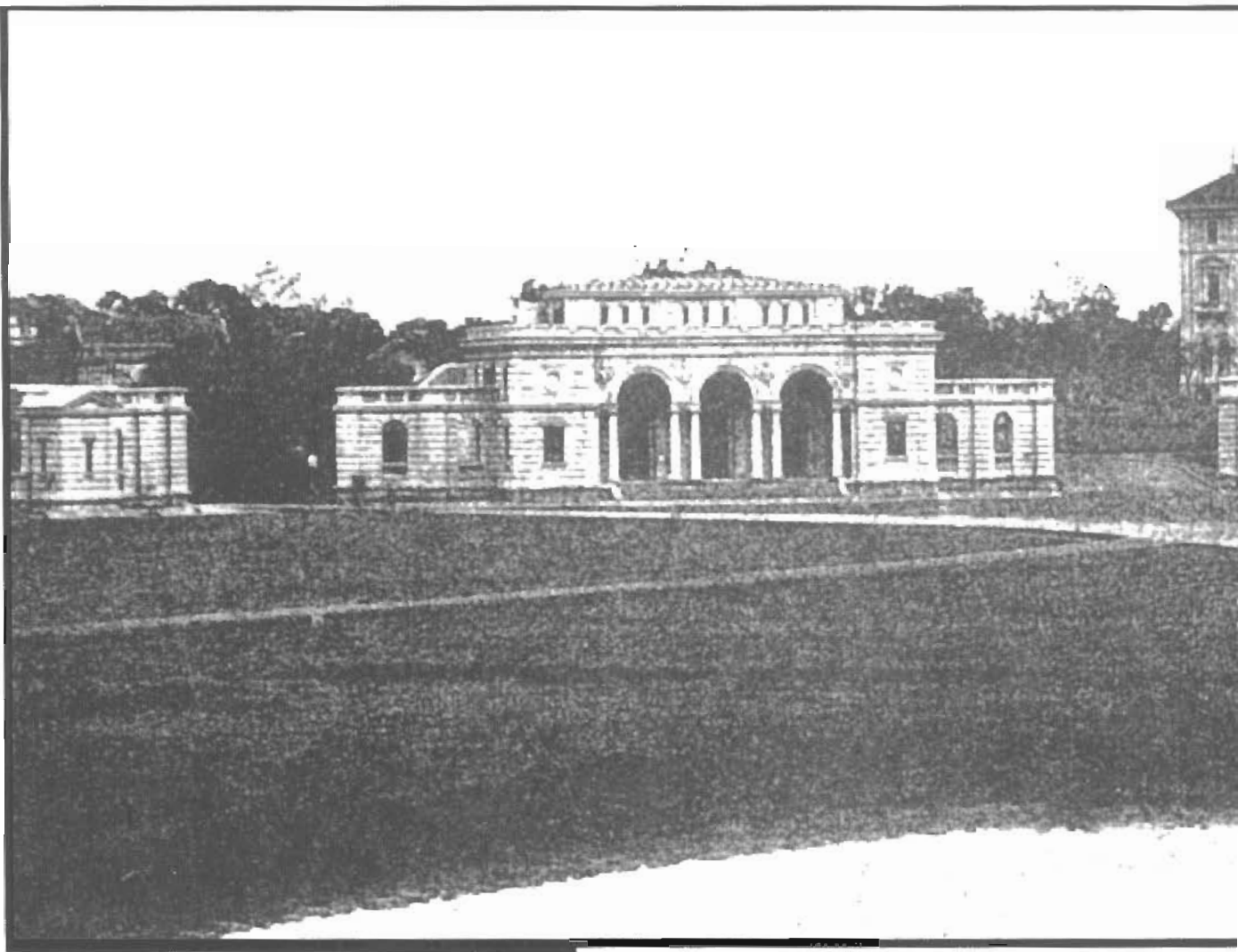




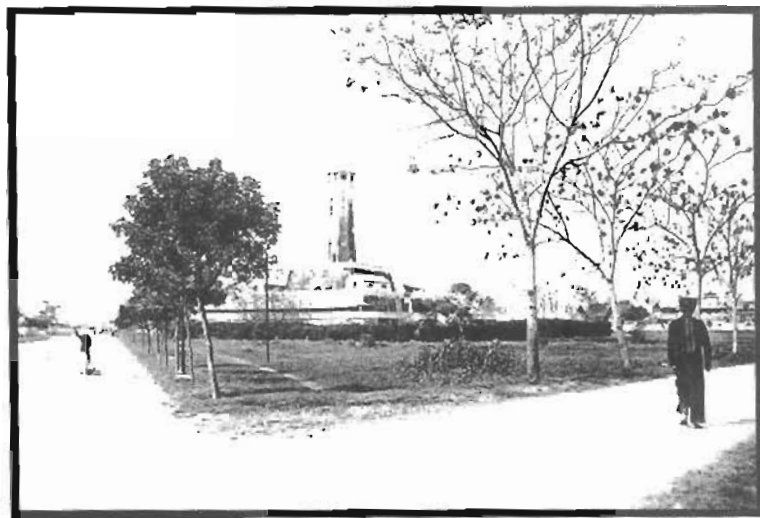
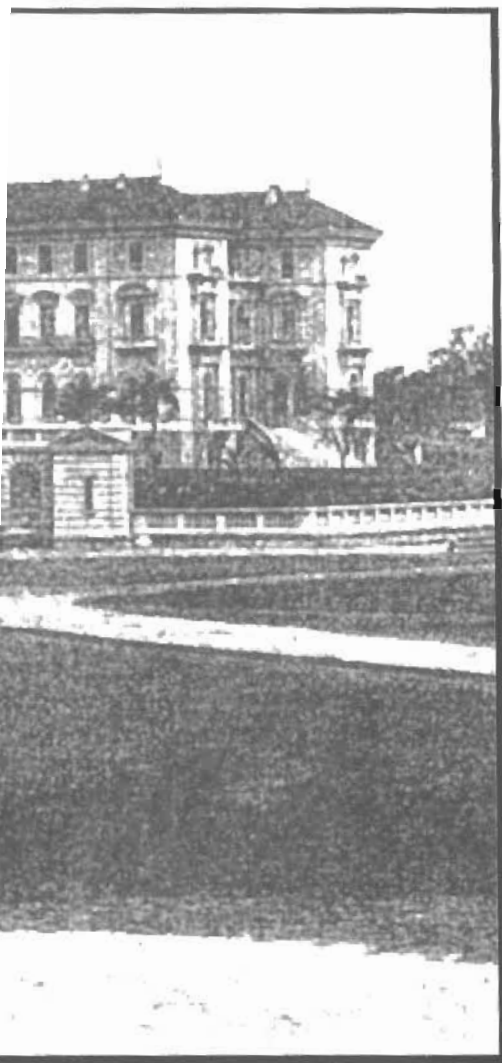
Toàn cảnh đền Ngọc Sơn
 Panorama of Ngoc Son Temple



Cầu Thê Húc
The Huc Bridge



Phủ Toàn quyền Đông Dương được xây dựng năm 1901, hoàn thành năm 1906, mặt chính trong là đường Hoàng Văn Thụ, do Kiến trúc sư người Pháp gốc Nga là Vladimir Gontcharov thiết kế xây dựng, nay là Phủ Chủ tịch.



Cột cờ Hà Nội xây vào năm 1812, dưới triều Nguyễn, kiến trúc theo kiểu tam cấp hình chóp vuông cắt thu nhỏ dần chồng lên nhau. Toàn cột cao 60m, có hình 6 cạnh, bên trong rỗng, có cầu thang xoắn ốc lên tới đỉnh

Hanoi Flag Tower was built in 1812 under the Nguyen Dynasty, in the shape of three-step cut off pyramids that become smaller as they ascend. The tower is a 60m tall hexagon that is hollow inside with a spiral stairway to the top

The Indochina Governor General's Palace was built in 1901 and completed in 1906. Its principal door looks toward Hoang Van Thu Street. It was designed and built by the Russian-French architect Vladimir Gontcharov. It is now the Presidential Palace

Ga Hàng Cỏ *Hang Co Railway Station*



Khu ga Hàng Cỏ rộng 216.000m², diện tích xây dựng là 10.500m². Thời Lê, đây là một bãi cỏ, nơi chôn thả voi, ngựa của triều đình và là nơi bán cỏ. Vì thế ga có tên là Hàng Cỏ. Nhà ga được xây vào năm 1902 gồm năm đoạn dài 110m

Đoạn giữa là đại sảnh. Hai bên là phòng cửa trưởng, phó ga, phòng bán vé, cân hàng, phòng đợi... Nhà ga có 2 tầng. Đêm 21-12-1972, máy bay Mỹ ném bom đánh sập gian đại sảnh. Sau khi đất nước thống nhất, ga được xây dựng lại và khánh thành vào ngày 4-12-1976. Nay gọi là Ga Hà Nội.

Hang Co (Grass Shop) Railway Station area is 216,000m² with area under building of 10,500m². During the Lê Dynasty, it was a grassland, where the king's elephants and horses pastured and grass were sold. That is why it had this name. The railway station was built in 1902, including five sections of 110m long. The middle part is the big hall. Two sides are the offices of the stationmaster, his assistance's, booking office, luggage weighing room and waiting room... The station has two stories. On the night of December 21, 1972, the American planes bombed and made the big hall collapsed. After reunification of the country, the station was rebuilt and completed on December 4, 1976. Now it is Hanoi Railway Station.



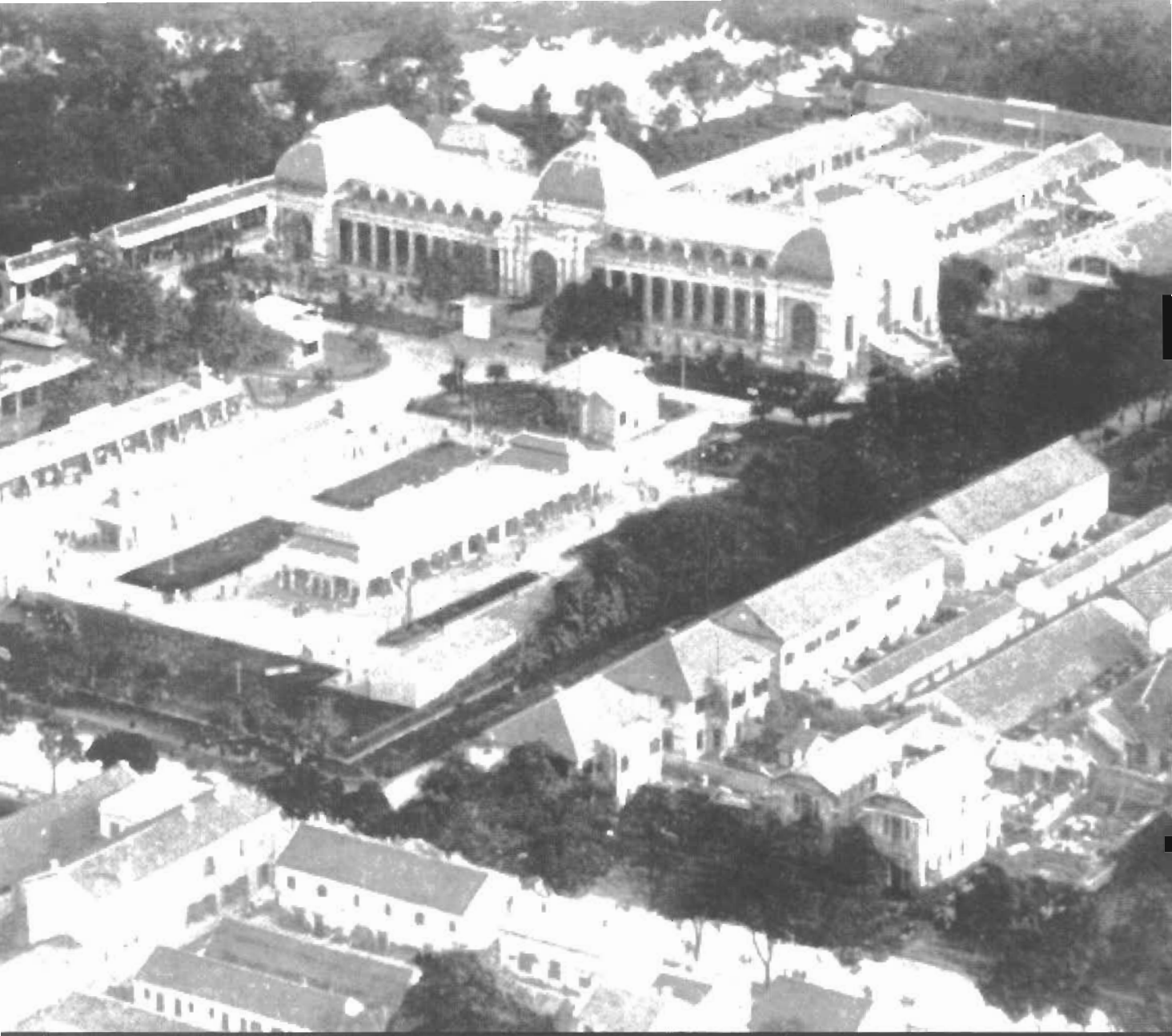


Khu Dấu Xảo (Hà Nội) Hanoi Grand Exhibition Hall

Khu Dấu Xảo toa lạc trên diện tích đất rộng 12 ha, do Kiến trúc sư Bussy Foire người Pháp thiết kế xây dựng. Công chính khu Dấu Xảo trông ra phố Richaud (Quán Sứ). Nổi lên giữa khu Dấu Xảo là lâu đài Trung tâm, gọi là Bảo tàng Maurice Long (dài 100m, rộng 30m, cao 27m). Hai bên lâu đài là hai dãy nhà vòng cung. Phía sau là lâu đài Mỹ thuật. Giữa hai lâu đài là nhà dành cho báo chí và ban tổ chức. Góc đông nam là khu vui chơi, ăn uống... Sau năm 1941, khu Dấu Xảo là doanh trại của quân Nhật. Cuối năm 1944, một trận ném bom dữ dội của quân Đồng Minh đã phá hủy hoàn toàn khu hội chợ. Nay là Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Hà Nội

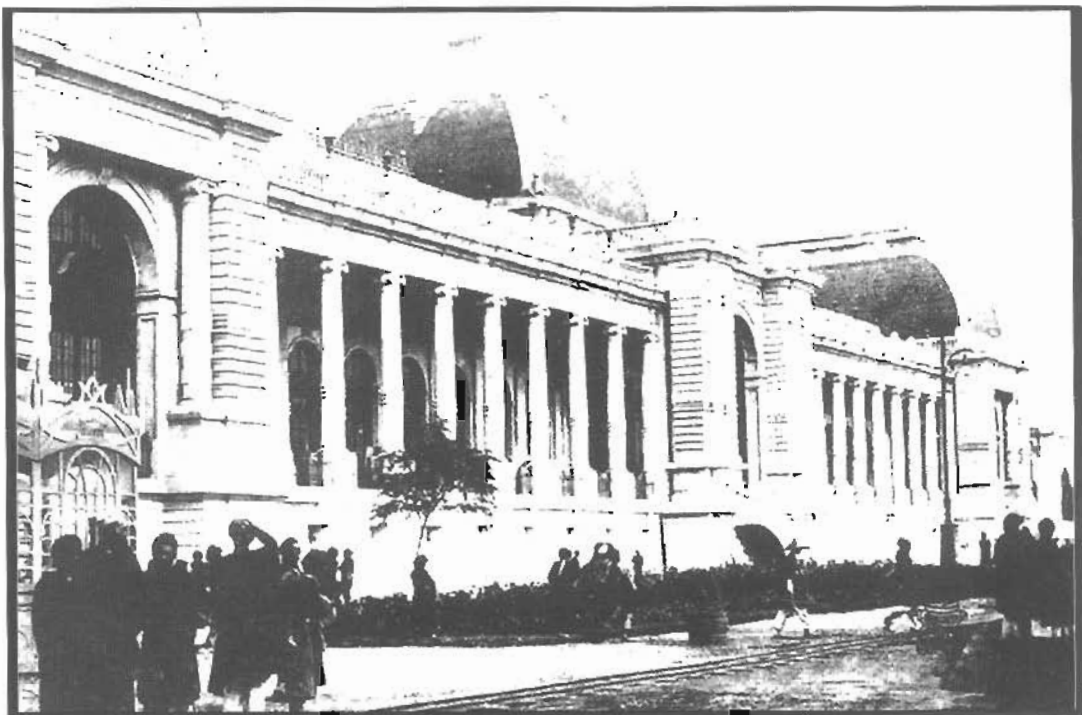
Hanoi Grand Exhibition Hall, located on an area of 12 ha, was designed and built by the French architect Bussy Foire. Its principal gate looks towards Richaud (Quan Su) Street. The Central Palace, towering in the middle, was called the Maurice Long Museum (100m long, 30m wide, and 27m high). Two sides of the palace were two curved rows of buildings. Behind was the Palace of Fine Arts. Between the two palaces was the hall for journalists and the organizers. The south-eastern corner was the area for entertainment and restaurants... After 1941, the Grand Exhibition Hall became the Japanese troops' barracks. By the end of 1944, a fierce bombing of the Allies destroyed all. Now, this is the area of Hanoi Cultural, Labor and Friendship Palace.







Cổng khu Đấu Xảo
The Hanoi Grand Exhibition Hall gate



Bảo tàng Maurice Long trong khu Đấu Xảo còn gọi là Bảo tàng Nông, Công, Thương nghiệp
The Grand Exhibition Hall's Maurice Long Museum, also called the Museum of Agriculture, Industry and Commerce

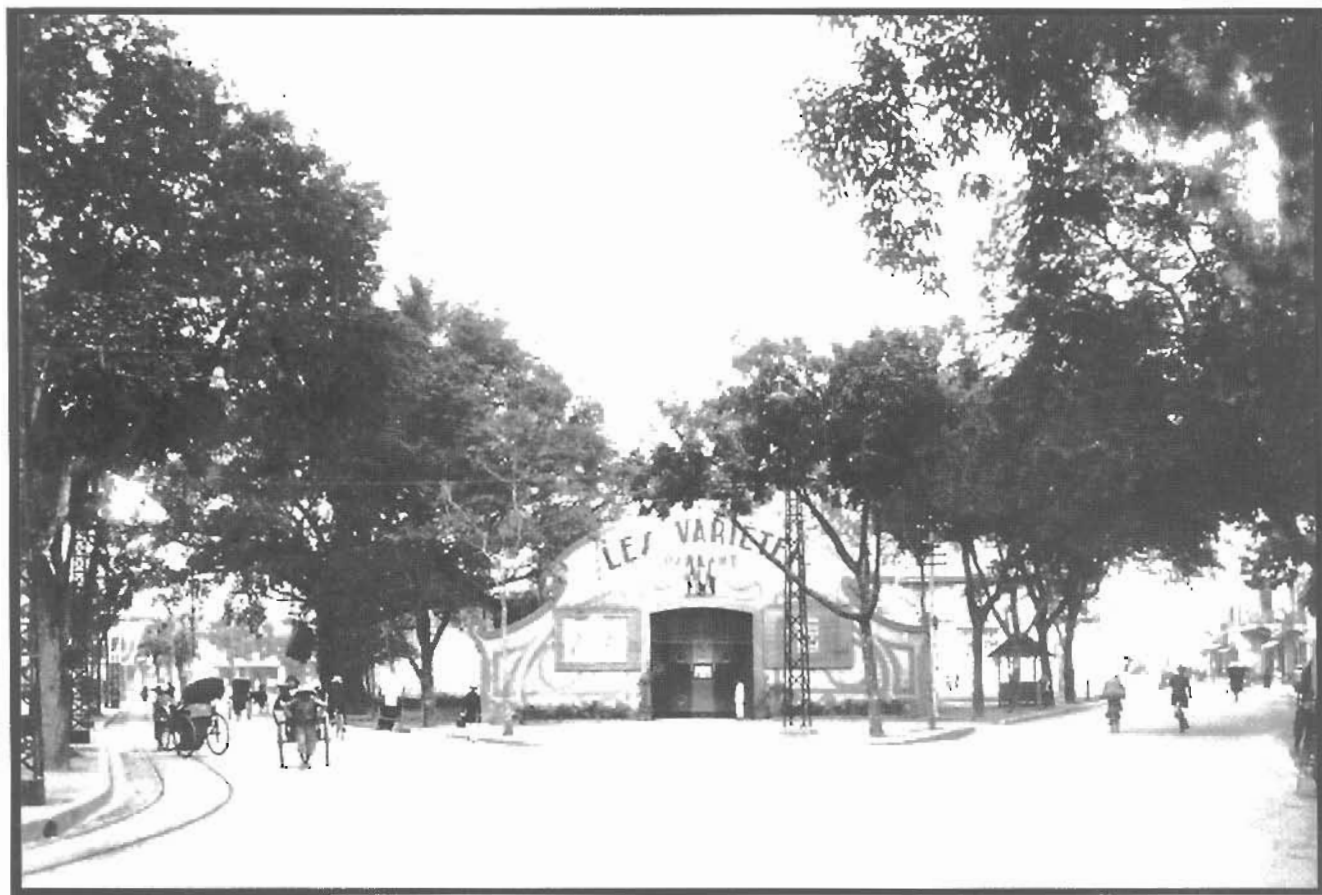
Nhà Hát Lớn Hà Nội *Hanoi Opera House*

Nhà Hát Lớn khởi xây năm 1901, hoàn thành năm 1911. Nhà Hát Lớn xây theo mẫu Nhà hát Opera Paris. Kiến trúc theo kiểu Gothic với đặc điểm nổi bật là vòm cuốn hình qua trâm. Nhà hát có 870 chỗ ngồi, 18 buồng cho diễn viên hóa trang, 2 phòng tập, 1 phòng gương, thư viện và phòng họp. Năm 1997, được sửa chữa để chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp tại Hà Nội (11-1997).

Hanoi Opera House was started to build in 1901, and completed in 1911, following the model of Opera House in Paris. Its architecture is of classical Gothic style characterized by cararium vaults. The House has 870 seats, 18 rooms for the artists making up, 2 rehearsal rooms, a mirror room, a library and a meeting hall. In 1997, it was repaired in preparation for the Francophone Summit in Hanoi (November 1997).







Rạp chiếu bóng Les Variétés cạnh đền Bà Kiệu, lợp tôn. Đây là một rạp nhỏ, chật, mùa hè nóng như một lò bánh mỳ, nhưng giá vé rẻ nên rất đông khách. Rạp chiếu bóng này bị chính quyền thuộc địa phá bỏ để xây nhà bia Alexandre de Rhodes. Sau này nhà bia được dỡ bỏ để xây tượng "Cầm tù cho Tổ quốc quyết sinh".

Les Variétés Movie House, next to Bà Kiệu Temple, is roofed with iron sheets. This was a small and narrow cinema and was as warm as a bakery in summer. Because ticket prices were low, audiences were plentiful. This cinema was demolished by the colonial administration to build the stele house of Alexandre De Rhodes. Afterwards, the stele house was demolished to build a statue entitled "Ready to Die for the Independence of the Fatherland".



Trái: Rạp chiếu phim Palace được xây vào những năm 1920. Buổi chiếu phim đầu tiên vào ngày 22-9-1924. Sau năm 1954 đổi thành rạp Công nhân. Năm 1995 cải tạo thành Nhà hát kịch Hà Nội, nay lấy lại tên cũ là rạp Công nhân

Phải: Ban nhạc tùy hứng

Left: The Palace Movie House was built in 1920s. The first show was held on September 22, 1924. After 1954, it was renamed the Cong Nhan (Worker) Cinema. In 1995, it was transformed into the Hanoi Drama Theater. It is now renamed the Cong Nhan (Worker) Theater

Right: Improvisational band



Trên: Câu lạc bộ Đoàn Kết (1955-1992), xưa là Câu lạc bộ cựu chiến binh Pháp, được xây năm 1928. Ngôi nhà này hiện đã bị phá và xây thành toà nhà nhiều tầng của Công ty liên doanh Đoàn Kết, 63 Lý Thái Tổ

Dưới: Đội xe kéo

Top: Union Club (1955 - 1992) was formerly the French Veterans' Club, which was built in 1928. It was demolished and rebuilt as a multi-story building belonging to Doan Ket Joint-Venture Company at 63 Ly Thai To Street.

Below: Rickshaws



Nhà Godar thuộc Hãng Lucia, được xây dựng vào khoảng năm 1886. Năm 1909, tại đây đã xảy ra một vụ bất công của nhân viên nhà hàng. Sau năm 1954, được cải tạo thành Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp. Hiện toà nhà đã bị phá bỏ để xây Siêu thị Plaza - Vinacorex.

Godar House of Lucia Company, built around 1886. In 1909, there was a strike here. After 1954, it was refurbished as a general store. The house was demolished to build Vinacorex Plaza.



Năm 1892, chùa Báo Ân bị quân Pháp phá xây Nhà Bưu điện, phía sau trông ra đường Ngô Quyền, người Pháp cho xây dựng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ vào năm 1905. Tại đây, ngày 19-8-1945, nhân dân Hà Nội đã vùng lên cướp chính quyền. Ngày nay toà nhà này là Nhà khách Chính phủ

In 1892, Bao An Pagoda was demolished by French troops to build the Post Office. At its back, on Ngo Quyen Street, the Tonkin Resident Superior's Palace was built in 1905. At this place, on August 19, 1945, Hanoians rose up to take power. The palace has been converted into the Government Guest House



Vườn hoa Con Cóc nằm đối diện với Phủ Thống sứ. Tuy nhỏ hẹp nhưng có nhiều cây xanh, có bể nước, giữa bể có đài bia Chavassieux. Gọi là Vườn hoa Con Cóc vì ở bên gốc bể nước có bốn con cóc bằng đồng phun nước. Sau năm 1945 được đổi tên là vườn hoa Điện Hồng.

Con Cóc (Trogg Park, opposite the French Resident Superior of Tonkin's Palace, although not large, has lots of green trees, water basin in the middle of which is a stele monument for Chavassieux. The park acquired its name due to four bronze frog-shaped fountains located at the four corners of the basin. After 1945, it was renamed Dien Hong Park.

Thờ Lớn
Hanoi Cathedral

Nhà Thờ Lớn được khởi công xây dựng tạm vào năm 1883 trên đất của ngôi chùa Báo Thiên. Từ 1884 được xây lại có quy mô như hiện nay và khánh thành vào ngày 23-12-1887. Nhà Thờ Lớn có tên là Nhà thờ Saint Joseph, giữa quang trường nhà thờ có khu vườn nhỏ trồng hoa, dựng tượng Đức Mẹ Maria bế chúa Hài Đồng.

Phố Nhà thờ dài 108m, từ phố Hàng Trống, đến trước cửa Nhà Thờ Lớn. Dưới thời Pháp thuộc phố này cũng có tên là đại lộ Nhà Thờ (avenue de la Cathédrale).

Hanoi Cathedral was temporarily built in 1883 on the ground belonging to Bao Thien pagoda. From 1884, it was rebuilt in present scale and completed on December 23, 1887.

This cathedral also had been named after Saint Joseph. In the middle of its square, there is a small flower garden with the statue of Mother Marie carrying in her arms the Infant Christ. Nha Tho (Cathedral) Street is 108m long, from Hang Trong (Drum Shop) Street, to the front of Hanoi Cathedral. Under the French domination, this street was also named Nha Tho Avenue (Avenue de la Cathedrale).

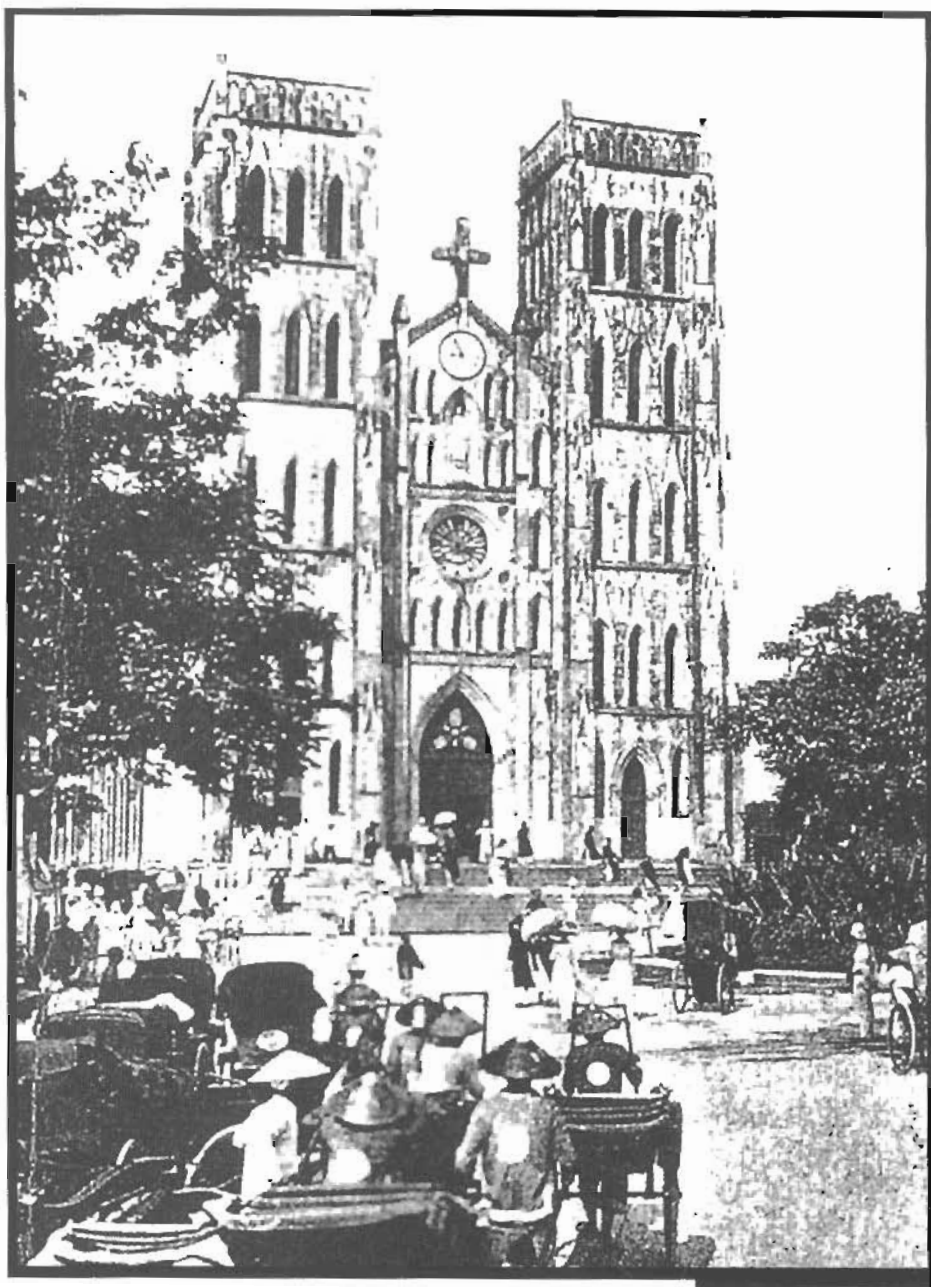


Tren Đan tuoc cung Giam muc va khoi nha tho

Duoi Pho Nha Tho sau nay buoi le

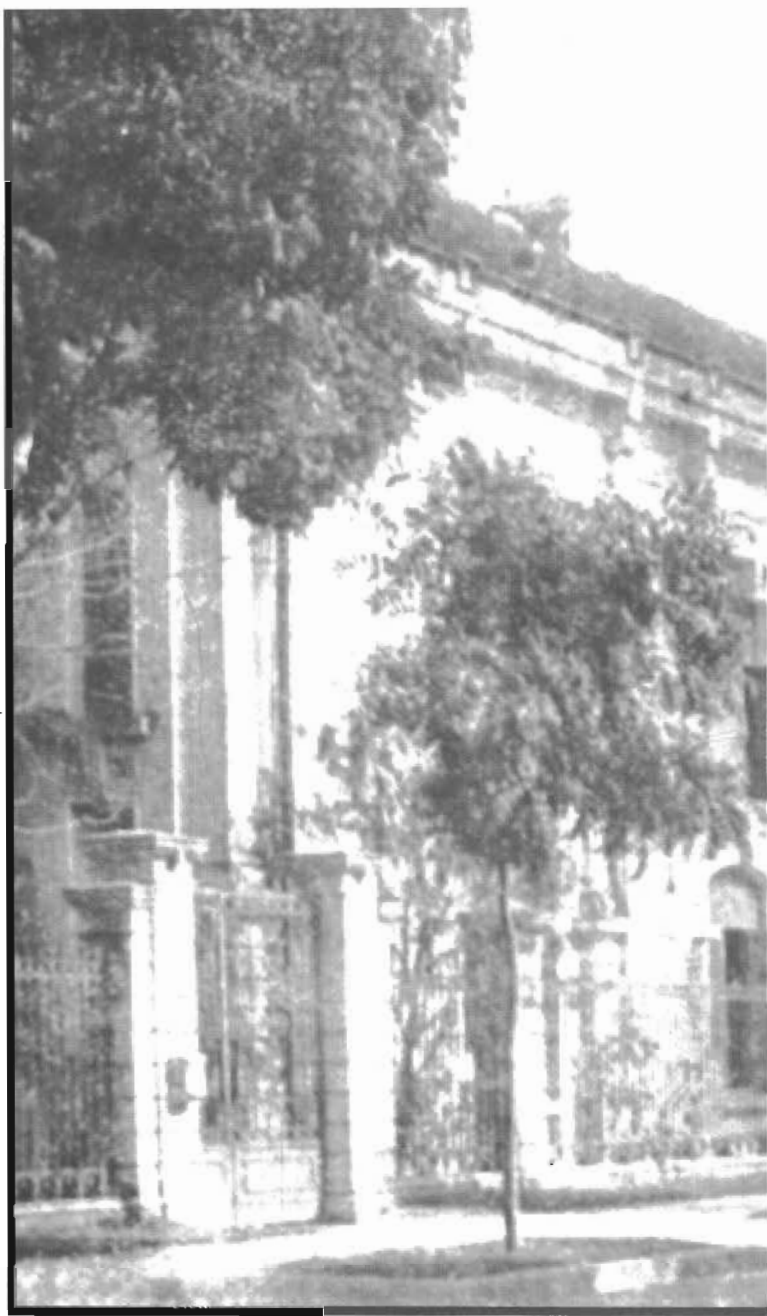
Top: Bishop leading the procession out of the cathedral

Below Cathedral Street after the ritual



Hanoi's Ancient Features

Mặt tiền của Trường Đại học Đông Dương
Facade of Indochina University

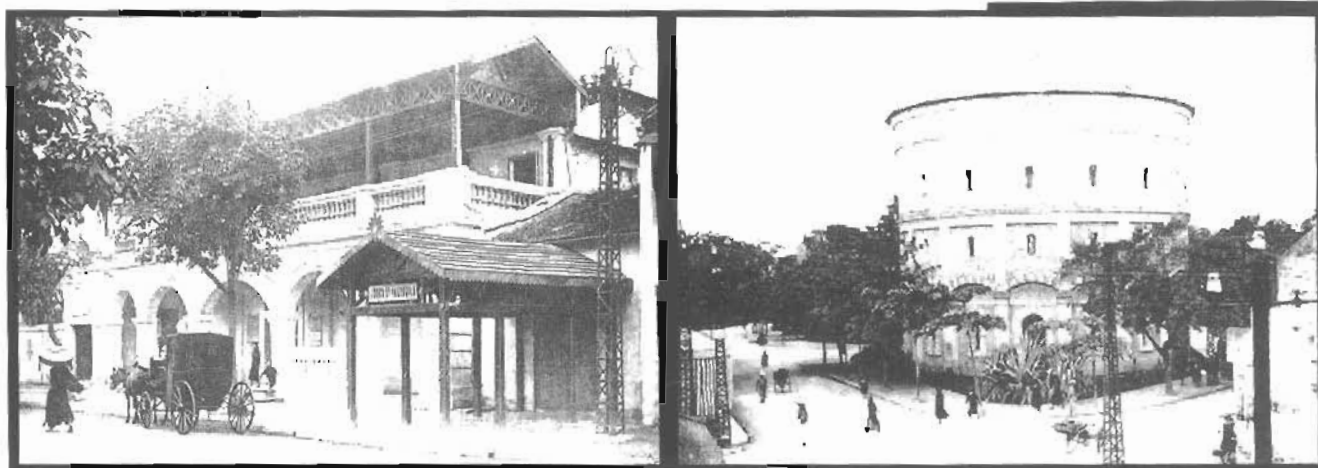






Ổ Quan Chuông còn có tên Đông Hà môn, mở ra phía đông của tòa thành đất bao quanh kinh thành Thăng Long. Từ thời Lê cửa ỏ này còn hẹp. Năm 1817 mới xây lại kiên cố như ngày này. Quan Chuông là tên gọi tắt của Quan Chuông có trấn giữ cửa ỏ

O Quan Chuong Gate, also named Dong Ha Mon, opening eastwards to the outer wall of Thang Long Citadel. During the Le Dynasty, this gate was narrow. In 1817, it was rebuilt in its current solid form. The gate is named after Quan Chuong, which was the abbreviated title of the officer charged with guarding this gate

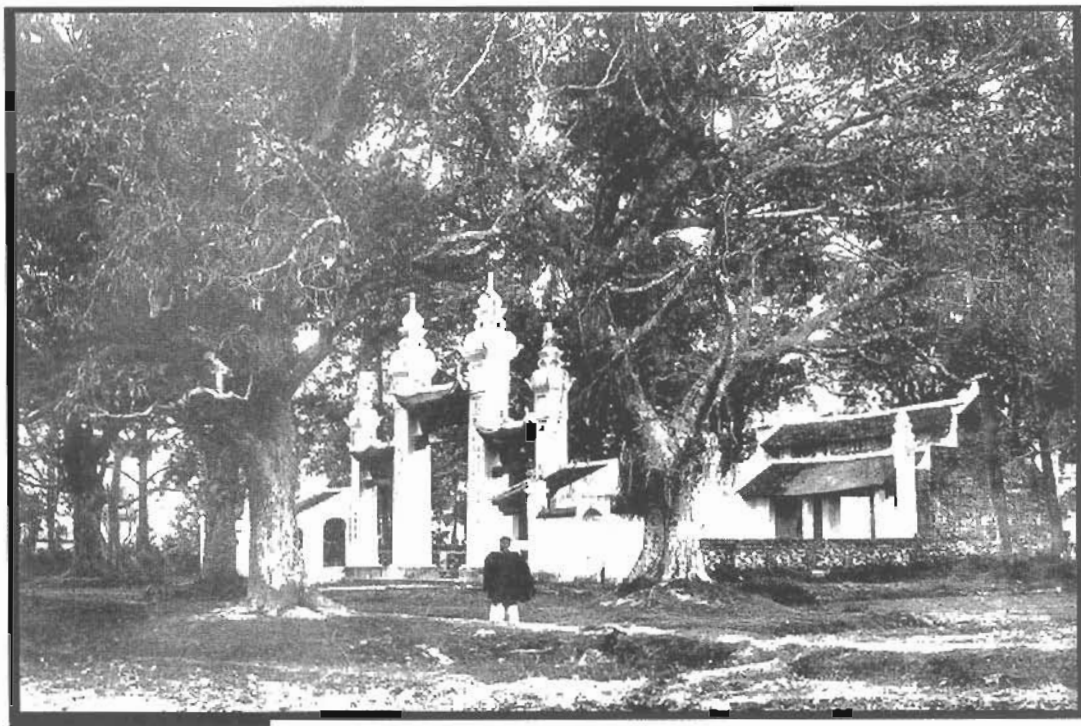


Trái: Nhà hát ở cạnh Hồ Guom 1885 (nay là đường Đinh Tiên Hoàng)

Phải: Tháp nước Hàng Dầu được xây năm 1911

Left: Theater next to the Sword Lake (1885) (now Đinh Tiên Hoàng Road)

Right: Hàng Dầu Water Work, built in 1911



Chùa Láng được khởi dựng từ đời Lý Thần Tông tại làng Yên Lãng, huyện Từ Liêm (nay là phường Láng, quận Đống Đa). Ngoài thờ Phật, chùa còn thờ Lý Thần Tông và Thiền sư Tu Đạo Hạnh

Lang Pagoda was built in King Ly Than Tong's time in Yen Lang Village, Tu Liem District (now Lang Ward in Dong Da District). Apart from Buddha, the pagoda also worships King Ly Than Tong and the bonze Tu Dao Hanh



Đền Quan Thanh còn có tên đền Trấn Vũ. Đây là nơi tu luyện của các tín đồ đạo Lão, là đạo tu tiên, luyện phép thành, nên gọi là đền Quan Thanh. Trong đền có pho tượng đồng nặng 4 tấn.

Quan Thanh Temple, also named Tran Vu Temple, was the worship place of Taoists, which believe in the magic powers of genius (Thanh), thus giving the temple its name. There is a 4-ton bronze statue in the temple.

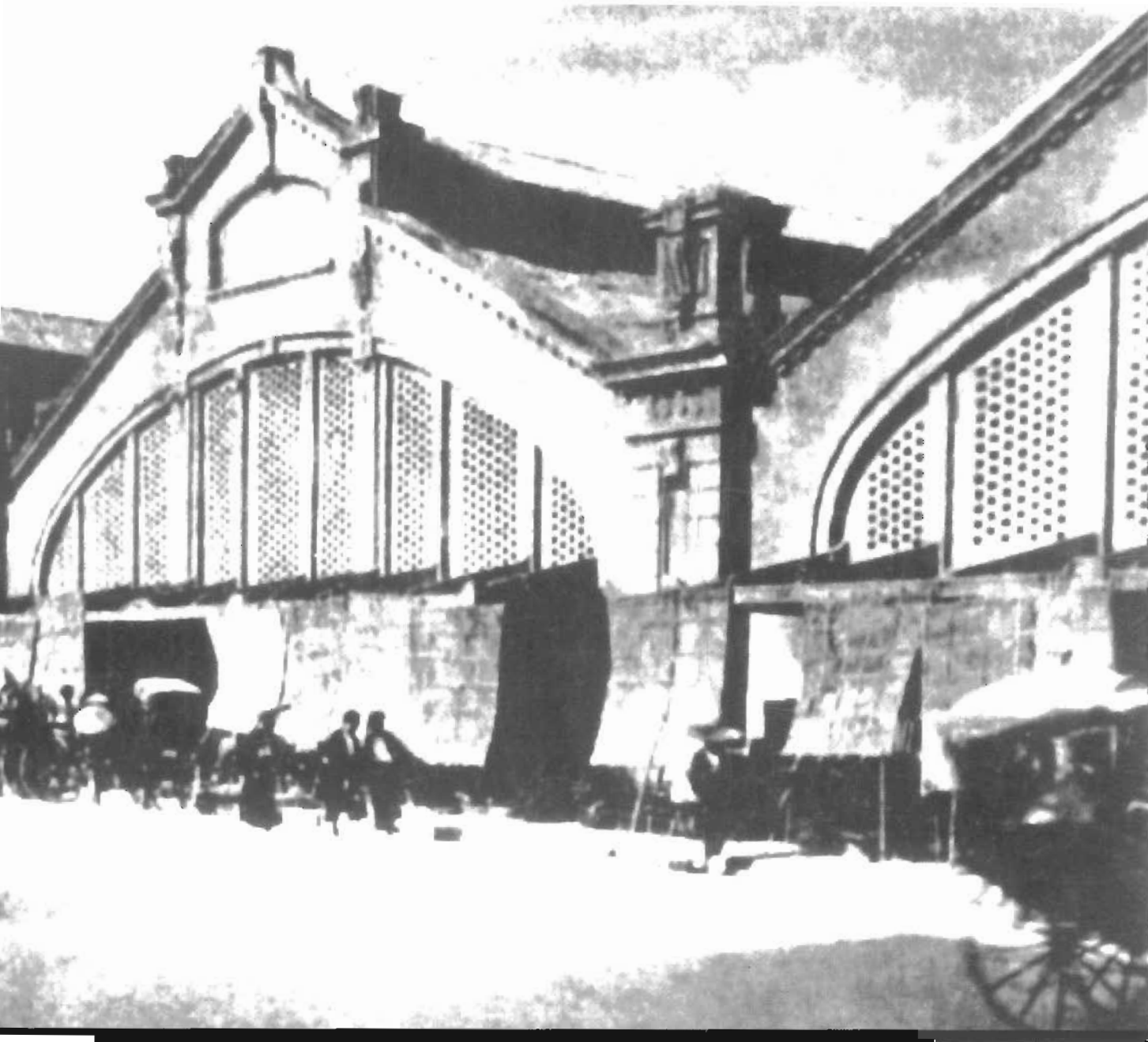
Chợ Đồng Xuân

Dong Xuan Market

Chợ Đồng Xuân được xây trên cơ sở hai chợ cũ: Bạch Mã và Cầu Đông bên bờ sông Tô Lịch. Chợ khánh thành vào năm 1890 với năm cầu chợ bằng khung sắt. Mọi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, nơi đây diễn ra nhiều cuộc chiến đấu ác liệt của quân và dân Thủ đô. Cuối 1980, chợ Đồng Xuân được xây lại. Tháng 7-1994, chợ bị cháy, nay được xây hiện đại hơn.

Dong Xuan Market was built on the basis of the two former markets Bach Ma and Cau Dong on the bank of the To Lich River. The Market was inaugurated in 1890 with five iron market bridges. Here, there were many fierce fightings of the capital's army and people against the French at the beginning of the resistance war. By the end of 1980, it was rebuilt. In July 1994, the market was on fire, and now it was rebuilt more modern.







Cổng đền Cổ Loa, Cổ Loa là thành cổ do Thục Phán An Dương Vương xây dựng năm 257 tr.CN. Thành có nhiều tên gọi: Thành Việt Thượng, Tu Long, Loa Thành, Kiền Thành, Thanh Chu. Cổ Loa từng là kinh đô nước Âu Lạc của An Dương Vương và Ngô Quyền.

The gate of Co Loa Temple. Co Loa was an ancient citadel built by King Thục Phán An Dương Vương in 257 BC. The citadel was also known for other names such as Việt Thượng, Tu Long, Loa Thành, Kiền Thành, and Thanh Chu. Co Loa was once the capital of the country Âu Lạc of Kings An Dương Vương and Ngô Quyền.



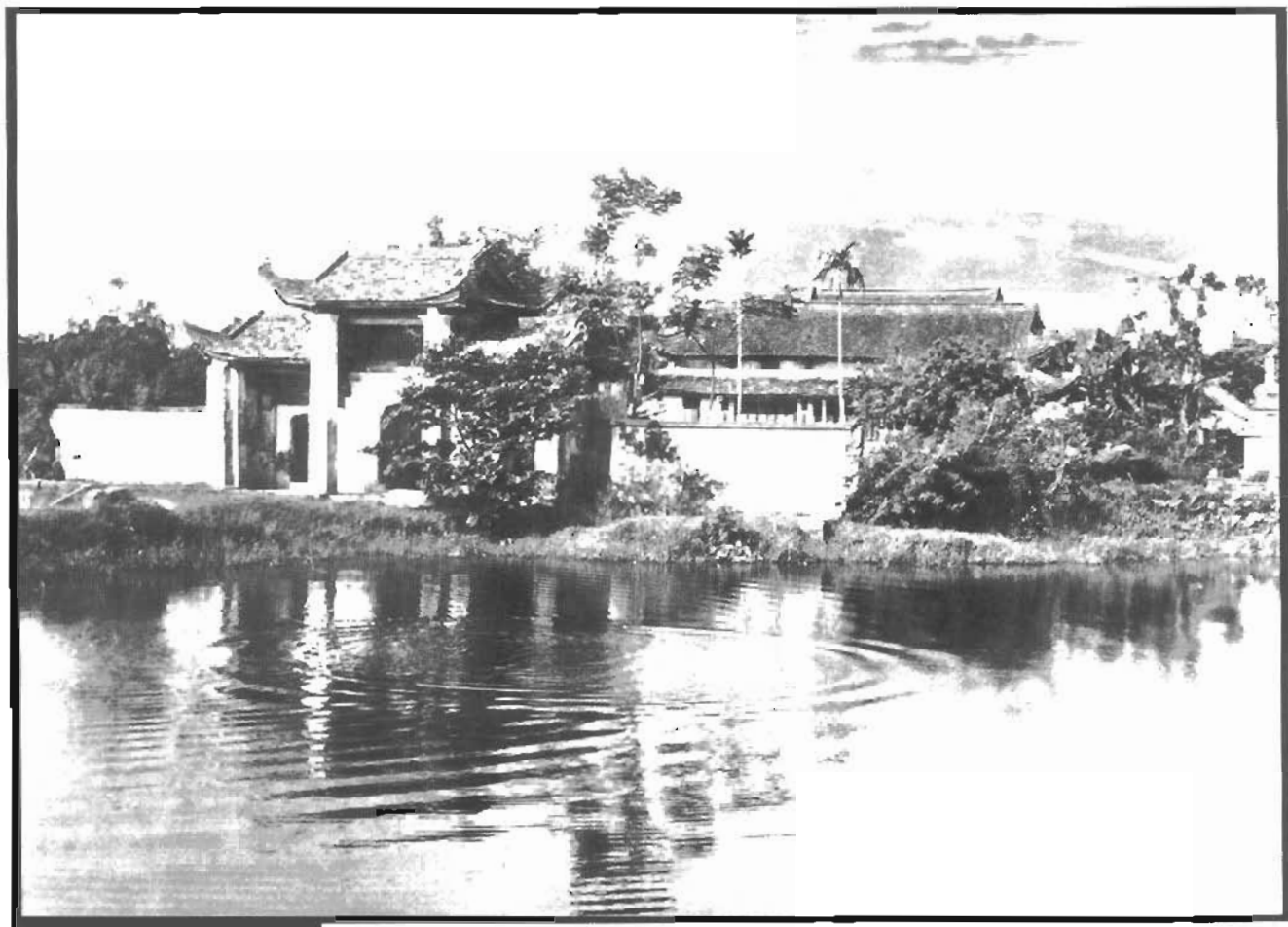
Đình Ngọc Hà thờ Huyền Thiên Hắc Đế, xưa thuộc trại Ngọc Hà, tổng Nội,
huyện Vĩnh Thuận

Ngoc Ha Communal House worshipping Huyền Thiên Hắc Đế, formerly
belonging to Ngoc Ha Farm, Noi Canton, Vinh Thuan District



Trần Bạc đã dẫn lên đền Voi Phục
Pháo Đền Voi Phục lập từ thời Lý Thái Tông, thuộc làng
Thủ Lệ (nay là Công viên Thủ Lệ), thờ Linh Lang Đại
vương, con Lý Thái Tông. Trong giai đoạn đầu chống Pháp
cấp lược, đền cũng là nơi nghĩa quân tụ phục kích để tiêu
diệt địch (nghĩa quân tụ phục kích ở công đền này, đã tiêu
diệt toàn bộ cánh quân Pháp trong đó có tên quan ba)

Left: Stone steps leading to Voi Phae (Kowtowing Elephant) Temple
Right: Voi Phae Temple was established from King Ly Thai Tong's time, in Thu Le Village (now Thu Le Park), worshipping
the Royal Highness Linh Lang, King Ly Thai Tong's son. During the early stage of the fighting against the French invaders,
our insurgents ambushed at the temple's gate, annihilate a French brigade including a captain



Chùa Kim Liên, tọa lạc trên đất Nghi Tâm nay là quận Tây Hồ, nguyên là cung Từ Hoa, nơi ở để làm nghề tằm tơ của công chúa Từ Hoa, con gái vua Lý Nhân Tông. Chùa được xây vào thời Lý. Đến triều Trần đổi là chùa Đông Long. Thế kỷ XVII gọi là chùa Đại Bi. Đời Trịnh Sâm đổi thành chùa Kim Liên.

Kim Lien Pagoda, situated in Nghi Tâm (now Tây Hồ District), initially was Từ Hoa Palace, where the Princess Từ Hoa of King Lý Nhân Tông lived to grow mulberry and breed silkworm. The pagoda was built in the Lý Dynasty. Until the Trần Dynasty, it was renamed Đông Long Pagoda. 16th century - Đại Bi Pagoda, then Kim Lien Pagoda under Lord Trịnh Sâm's rule.

Cầu Long Biên

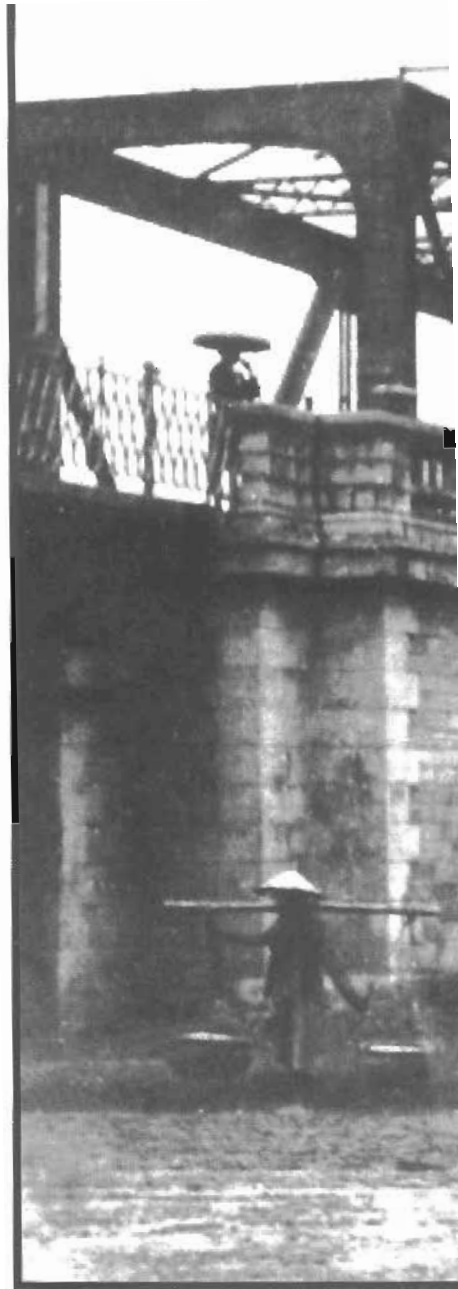
Long Bien Bridge

Cầu Long Biên được khởi công xây dựng từ 1898 và hoàn thành 1902 do Hãng Eiffel thiết kế. Cầu dài 1.862m gồm 19 nhịp, 24 trụ. Cầu từng mang tên cầu Sông Cái, cầu Paul Doumer. Mới đầu cầu chỉ dành cho tàu hoả, đến ngày 25-4-1924 mới khánh thành hai đường dành cho ô tô và



khách bộ hành được gắn vào thân cầu. Trong chiến tranh phá hoại cầu bị máy bay Mỹ phá hỏng một nhịp ở đoạn giữa vào cuối 1972. Sau Hiệp định Paris 1973, cầu Long Biên nhanh chóng được khôi phục, đến nay cầu chỉ dành cho đường sắt và các phương tiện thô sơ.

Long Bien Bridge was started its building in 1898 and completed in 1902, with design by Eiffel Company. It is 1,862m long, including 19 spans, 24 piles. It was once named Song Cai Bridge and Paul Doumer Bridge. At first, the bridge was only used for train, until April 25, 1924 there were the two roadways for automobiles and pedestrians attached to two sides of the bridge. During the destruction war, a span in its middle part was destroyed by the American planes at about the end of 1972. After the Paris Agreement of 1973, Long Bien Bridge was quickly restored, and now it is used only for the railway and rudimentary means of communication.





*Hà Nội
36 Phố phường*

Hanoi's 36 traditional handicraft streets



Tìm trong vốn ngôn ngữ và địa lý, có do thì nào ở nước ta gần được hai chữ "phố phường" thành một đặc trưng như Thăng Long - Hà Nội? Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh) chỉ có *duong*, Huế có *phuong*, Nam Định có *phố*, nhưng chỉ có "Hà Nội 36 phố phường".

"Hà Nội 36 phố phường" đã đi vào ca dao cổ, với những tùy bút của Thạch Lam thời biến đại thi cai danh xưng ấy đã định hình trong tâm thức của mọi người và đến nay đã trở thành một thuật ngữ chỉ định về một không gian kiến trúc lịch sử của một "khu phố cổ", nơi đây lại được liệt thành một di tích văn hóa-lịch sử của Thủ đô.

Ai đã đọc "Chiếu dời đô" của Đức Thái Tổ khải mở triều Lý, đều biết rằng trước khi kinh đô của Đại Việt chuyển từ Hoa Lư ra vùng đất mới, thì nơi ấy ngoài cái địa thế phong thủy "*Rồng cuộn hổ ngồi*", đã là chốn "*hội tụ trọng yếu của bốn phương*". Nhưng cảnh sắc của kinh kỳ Thăng Long-Đông Đô của nước Đại Việt cho đến nay vẫn chỉ thấp thoáng, ẩn hiện trên những thư tích cổ, những áng văn thơ hay một số lượng không đáng kể những bản đồ được xem là cổ. Vẻ đẹp của Thăng Long xưa chỉ thấp thoáng như rồng uốn hiện trên một bầu trời đậm mây.

Những phát hiện khảo cổ học đã giúp ta có một cái nhìn vật thể hơn để hình dung ra Thăng Long xưa mà càng làm nặng lòng tâm thức rằng "chỉ còn một kinh đô trong lòng đất". Dám nói rằng trên mặt đất chỉ còn những tấm bia ở Quốc Tử Giám và những hàng rồng đá ở nền đền Kinh Thiên là còn sót lại như dấu tích của một kinh thành xưa.

Thế kỷ XIX thời Nguyễn, Hà Nội chỉ còn là tỉnh thành của nước Đại Nam. Tòa kiến trúc bề thế và đặc trưng của vương triều bị thay tận móng để xây nên một tòa thành mới khiêm nhường hơn về quy mô và hiện đại hơn về kết cấu ảnh hưởng của thành quách Tây phương. Cột cờ trở thành biểu trưng cho sự đổi thay và ý tưởng muốn vươn tới tầm cao của vua Minh Mạng. Nhưng đó mới là phần "đỏ" trong kết cấu song trùng "đỏ-đen". Còn khu "36 phố phường" của phố đỏ cũng chẳng còn nhiều dấu tích, nhưng chỉ có thể hình dung được phần nào khi đọc tập bút ký của học giả Trương Vĩnh Ký từ đất Nam Bộ kinh lý ra Bắc năm Hợi, tức là vào thời điểm người Tây chưa chiếm thành Hà Nội, năm 1867.

Cứ theo mô tả của học giả họ Trương thì Hà Nội khi đó đã có những khu phố được xây cất khá khang trang và đời sống vẫn còn giữ được vẻ đô hội...

In language and geography, are there any towns or cities of our country attached to the words "traditional handicraft streets", which have become typical for Hanoi - Hanou: Sai Gon (Ho Chi Minh City) only has roads, Hue's wards, Nam Dinh's streets, but only "Hanoi - 36 traditional handicraft streets".

"Hanoi's 36 traditional handicraft streets" has entered into ancient folk poems. With the modern essays of Thach Lam, this name has been shaped in the conception of every people and now has become a terminology signifying a historical and architectural space of an "ancient quarter", which recently has been classified as the historical and cultural relic of the capital city.

Anyone reading the "Edict on the Transfer of the Capital" of King Ly Thai To, who founded the Ly Dynasty, knows that before the capital of Dai Viet transferred from Hoa Lu to this new location, apart from the position of "coiled dragon and seated tiger", it was already "bringing together men and riches from the four cardinal points". But the scenery of the royal capital Thang Long - Dong Do of Dai Viet (Great Viet) until now only appear now and then in ancient literature, poems and essays or an insignificant number of maps, which are considered as ancient. The beauty of old Thang Long only appears now and then as a dragon coiling in a cloudy sky.

The archaeological discoveries helped us have a more materialized view to imagine the old Thang Long, which make more obvious the conception that "there is now only a royal capital underground". One can say that on the ground now there are nothing more than the stone stelae in the Literature Temple and rows of dragons in Kinh Thien Palace as the remains of the royal capital of the old days.

In XIX century of the Nguyen Dynasty, Hanoi was only a provincial town of Dai Nang. The magnificent architectures characterizing the royal dynasty had been replaced down to its foundation by a citadel more humble in scale and more modern in structure with influences from the Western citadels. The Flag Tower became the symbol of changes and King Minh Mang's intention to attain a higher reach. However, it was only the part of "town" in a "business town". The "36 traditional handicraft streets" of the no more royal capital also left not many remains, and they can be imagined somewhat when we read the notes of the scholar Truong Vinh Ky, who from the South went on an inspection tour to the North in 1867, that was when the French had not yet occupied Hanoi.



Tuy nhiên, cũng phải thấy một thực tế rằng, cho đến nay di sản kiến trúc của quá khứ, tức là một Thăng Long kinh kỳ cổ xưa nay chẳng còn là bao ngoài những dấu tích của thành quách là những công trình tín ngưỡng và tôn giáo khá phong phú nhưng đã bị biến dạng di nhiều. Thế vào đó Hà Nội tiếp nhận được những giá trị của một nửa thế kỷ chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Nửa thế kỷ là một thời lượng rất ngắn ngủi so với lịch sử, nhất là lịch sử một Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội sắp tròn ngàn năm. Nhưng nửa thế kỷ ấy đã làm biến đổi một cách rất căn bản diện mạo và kết cấu của một đô thị.

Sự biến đổi ấy trước hết có thể bị phê phán bởi đặc tính của chế độ thực dân gắn với sự phá hủy một cách "tan tành" những di sản của quá khứ, của nền văn hóa bản địa để áp đặt những giá trị và lợi ích của chủ nghĩa thực dân. Đó là thời thuộc địa với những thuộc tính bị lên án là phản động. Nhưng nói cho công bằng, thì công cuộc đô thị hóa thời thuộc địa với bàn tay tài khéo của người thợ xây dựng Việt Nam cũng mang lại một diện mạo mới với nhiều giá trị của sự du nhập văn hóa, kiến trúc đô thị của phương Tây với dấu ấn của nhiều nhà kiến trúc tài năng và trường phái kiến trúc tài hoa không chỉ riêng của nước Pháp, một trong những trung tâm kiến trúc hàng đầu của nhân loại. Những đường phố mới dành cho công chức người Âu hay bản xứ, tạo ra những không gian đô thị mới mà sự đặc sắc đã tạo nên tính thuyết phục cho một giá trị "kiến trúc thuộc địa" ngày nay chúng ta đã coi là một di sản phải gìn giữ.

Và ngay cả không gian của "Hà Nội 36 phố phường" xưa cũng thay đổi một cách căn bản không chỉ vì sự có mặt hoàn toàn mới của hạ tầng cơ sở hiện đại, mà ngay cả quy hoạch và kiến trúc của nó cũng mang một sắc thái chưa từng có trong quá khứ. Nhưng điều đáng nói ở đây là thành công của sự giao diện giữa kiến trúc cổ điển và hiện đại. Nhiệm anh là một thành tựu công nghệ có khả năng lưu giữ lâu dài những khoảnh khắc của quá khứ may mắn có mặt ở Hà Nội vào đúng thời điểm diễn ra những chuyển biến đó. Nhờ vậy ngày nay chúng ta còn chiêm ngưỡng được không chỉ đề nhớ những một thời đã qua của "Hà Nội 36 phố phường" đầu thế kỷ XX, mà còn gọi cho chúng ta những cảm hứng về một Hà Nội 36 phố phường của tương lai, đã và sẽ không ngừng vươn tới tầm cao "tô đẹp hơn, đáng hoàng hơn"

DUONG TRUNG QUOC

Trưởng Thư ký Hội Khoa học lịch sử Việt Nam




Following the descriptions of scholar Truong, Hanoi then had rather spacious streets and business life... However, one should mention a reality that **until now, the architectural heritage** of the past, that is the ancient royal city of Thang Long, **has no more than the remains of a citadel and religious structures**, rather abundant but with much **deformation**. Instead, Hanoi had received the values of half century affected by the Western culture. Half century is a very short time in history, especially the one of Thang Long - Dong Do - Hanoi of nearly one thousand years now. Nevertheless, this half-century had brought very basic changes in the face and structure of a city.

These changes at first may be criticized as the results of the colonial regime that was closely related to the "brutal" destruction of the local culture's heritages to impose on it the colonial values and interests. That was the colonial time with characters that have been condemned as reactionary. However, fairly speaking, the colonial urbanization with the skillful hands of the Vietnamese construction workers also brought about a new face having many values of the imported culture and the Western urban architecture with the imprints of many talented architects and architectural schools, not only of France, one of the leading architecture center of mankind. The new roads reserved for the European or local officials... created the new business space, the peculiarities of which have had the persuasion for the value of "colonial architecture" that nowadays we consider as heritage under protection.

Moreover, even the space of "Hanoi's 36 traditional handicraft streets" has also changed basically, not only with the presence of the modern infrastructure, but also in its planning and architecture that brought about the features never seen in the past. The thing worthy of mentioned is the success itself of the harmonious integration of the classical and modern architectures. Photography is a technological achievement that can preserves in a long time the past moments, at which ones were luckily present in Hanoi at the times of these changes. Therefore, now we not only can imagine the past "Hanoi's 36 traditional handicraft streets" at early XX century, but also have inspirations on a future "Hanoi's 36 traditional handicraft streets", that has incessantly risen and will reach a "more beautiful and spacious" height.

DUONG TRUNG QUOC

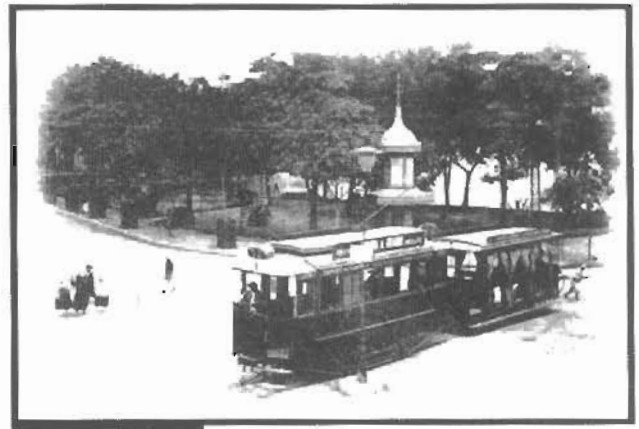
Secretary General of Vietnam History Association

Xe Điện

Tramway

Năm 1889, Công ty Điện địa Đông Dương (Société foncière de l'Indochine) được phép thành lập một công ty khai thác xe điện ở Bắc Kỳ. Công ty đã xây dựng các tuyến xe: Bờ Hồ - Bạch Mai - Chợ Mơ, dài 3.524,5m. Bờ Hồ - Chợ Buối dài 5.439,6m. Bờ Hồ - Thái Hà ấp dài 4.131,9m. Năm 1904, công ty cho kéo dài đoạn Thái Hà ấp đi thị xã Hà Đông, xây mới đoạn Bờ Hồ - Cầu Giấy. Năm 1927, Sở Xe điện thuộc Công ty Homborg. Công ty này xây thêm tuyến: Kim Liên - Yên Phú. Trong thập niên 1980, đường xe điện bị tháo bỏ.

In 1889, the Indochina Estate Agency (Société foncière de l'Indochine) was permitted to establish a tramway company in Tonkin. The company built the tramlines: Bờ Hồ - Bạch Mai - Chợ Mơ, 3,524.5m long; Bờ Hồ - Chợ Buối, 5,439.6m. Bờ Hồ - Thái Hà ấp, 4,131.9m. In 1904, the company extended the line from Thái Hà Ấp to Hà Đông, opened the Bờ Hồ - Cầu Giấy line. In 1927, the Tram Service belonged to Homborg Company, which opened the new line Kim Liên - Yên Phú. During 1980s, the tramlines were demolished.



Đường Cỏ Ngưu nay là đường Thanh Niên dài 992m từ đường Yên Phú đến đường Quán Thánh, ngăn hồ Trúc Bạch với Hồ Tây. Cỏ Ngưu vốn là cái đập do dân 3 làng Yên Phú, Trúc Yên và Yên Quang đắp vào khoảng năm 1620 để chặn giữ cá. Vì vậy gọi là đập Cỏ Ngưu (giữ vững chắc), sau đọc chệch ra là Cỏ Ngưu.

Cỏ Ngưu Road, now Thanh Niên (Youth) Road, 992m long from Yên Phú to Quán Thánh Roads, separating Trúc Bạch Lake from the West Lake.

Cỏ Ngưu was by itself a dam built by the people of the three villages Yên Phú, Trúc Yên and Yên Quang at about 1620 to keep fish. That is why it was called Cỏ Ngưu (Steadily Keeping) ->





Phố Hàng Bè dài 172m từ phố Hàng Mắm đến phố Hàng Dầu. Trước đây phố này giáp bờ sông Hồng, các bè nứa, luồng được đưa lên bán ở đây, nên gọi là chợ Hàng Bè và phố mang tên Hàng Bè. Thời Pháp có tên là rue des Radeaux

172m Hang Be (Raft Shop) Street from Hang Mam to Hang Dau Streets. This street was then close to the Red River, the bamboo rafts were brought here to sell, thus giving the name Hang Be (Raft Shop) Market as well as the street name. In French time, its name was Rue des Radeaux

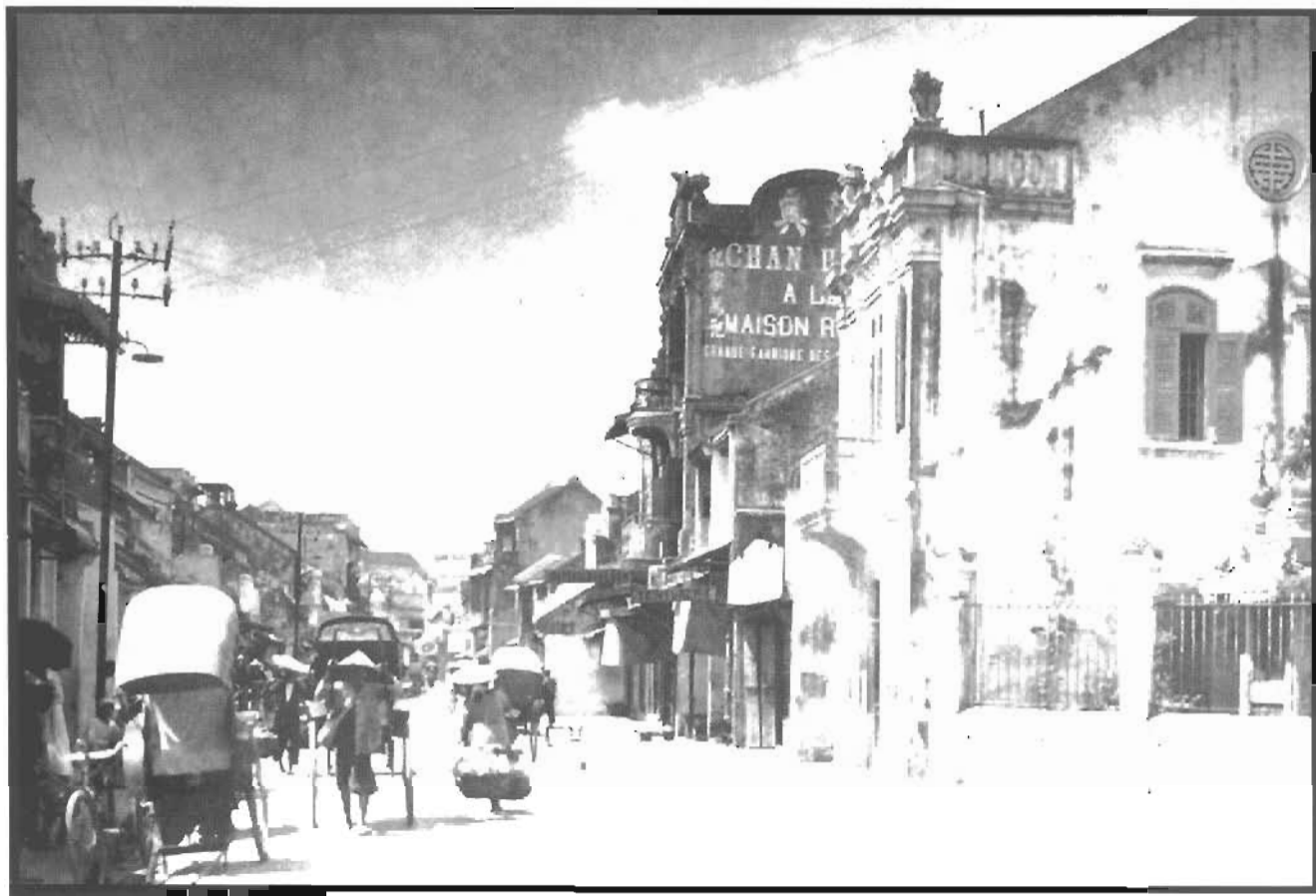


Phố Hàng Gà thời Pháp thuộc có tên là phố Tiên Sinh (tức Tiên Sơn - Tiên Tân), nhưng dân chúng vẫn gọi là phố Hàng Gà. Phố Hàng Gà dài 228m, từ phố Hàng Cót đến phố Hàng Diêu. Thuở xưa có nhiều người mang gà, vịt đến đây bán, nên được gọi là phố Hàng Gà. Để phân biệt với dốc Hàng Gà (đoạn đầu phố Huế) chỗ chợ Hôm ngày nay, người ta gọi phố Hàng Gà - Cửa Đông!

Hàng Gà Street was named Tiên Sinh Street (tức Tiên Sơn - Tiên Tân) under the French, but people used to call it Hàng Gà Street. Hàng Gà (Chicken Shop) Street running 228m from Hàng Cót to Hàng Diêu Streets. In the old days, many people selling poultry here, thus giving its name. To differentiate with Hàng Gà Slope (the beginning part of Huế Street, now Hoi Market, people call it Hàng Gà - Cửa Đông Street).



Nhà bán cũ (secondhand shop) ở phố Hàng Trống
Lam Fong Auction House (secondhand shop) on Hang Trong Street



Phố Hàng Bạc dài 280m từ phố Hàng Mắm đến giáp Hàng Ngang và Hàng Đào. Trước đây tại phố Hàng Bạc có 3 nghề: đúc bạc nén, kim hoàn và nghề đổi tiền. Đó là người Pháp đặt tên phố này là rue des Changeurs.

Hàng Bạc is 280m long, from Hàng Mắm Street to Hàng Ngang and Hàng Đào. Formerly in Hàng Bạc, there were three careers: casting silver ingots, making jewelry and money exchange. That is why the French called it rue des Changeurs.



Trái: Cửa hàng vàng bạc
Phải: Xưởng làm đồ kim hoàn – Hàng Bạc

Left: jewelry shop
Right: jewelry workshop on Hàng Bạc Street



Xưởng làm mũ phố Cầu Gỗ. Phố Cầu Gỗ dài 248m, nối phố Hàng Thùng với phố Hàng Gai. Thời Pháp đặt tên là rue du pont en Bois

Hat workshop on Cau Go Street. Cau Go (Wooden Bridge) Street is 248m long, connecting Hang Thung to Hang Gai Streets. The French named it rue du pont en Bois



Phố Mã Mây dài 268m từ phố Hàng Buồm đến phố Hàng Bạc. Phố này xưa có nhiều cửa hàng bán song, mây và đồ hàng mã. Thời Pháp thuộc mang tên rue des Pavillons noirs.

Mã Mây Street of 268m long from Hàng Buồm to Hàng Bạc. Streets formerly had many shops selling rattan and wicker paper objects. Under the French time, it was rue de Pavillons noirs.

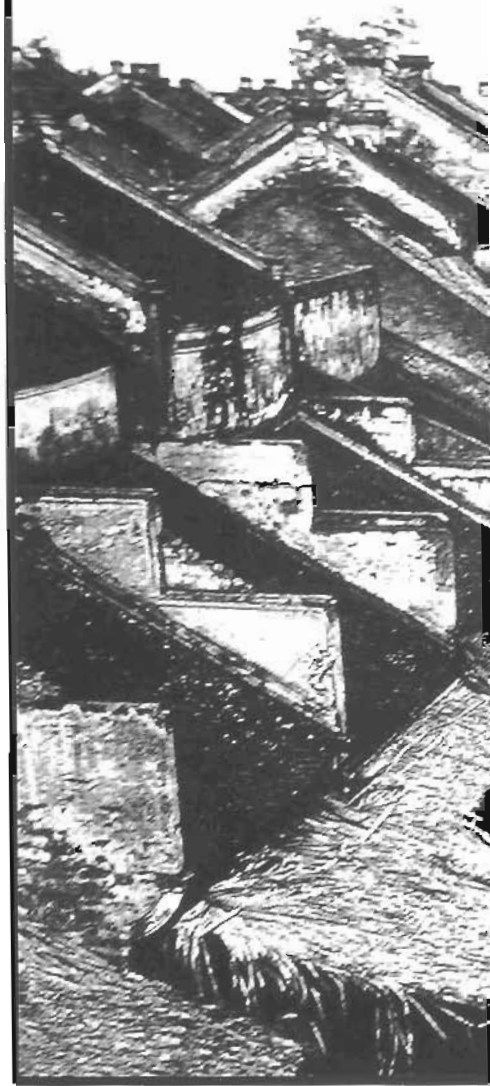


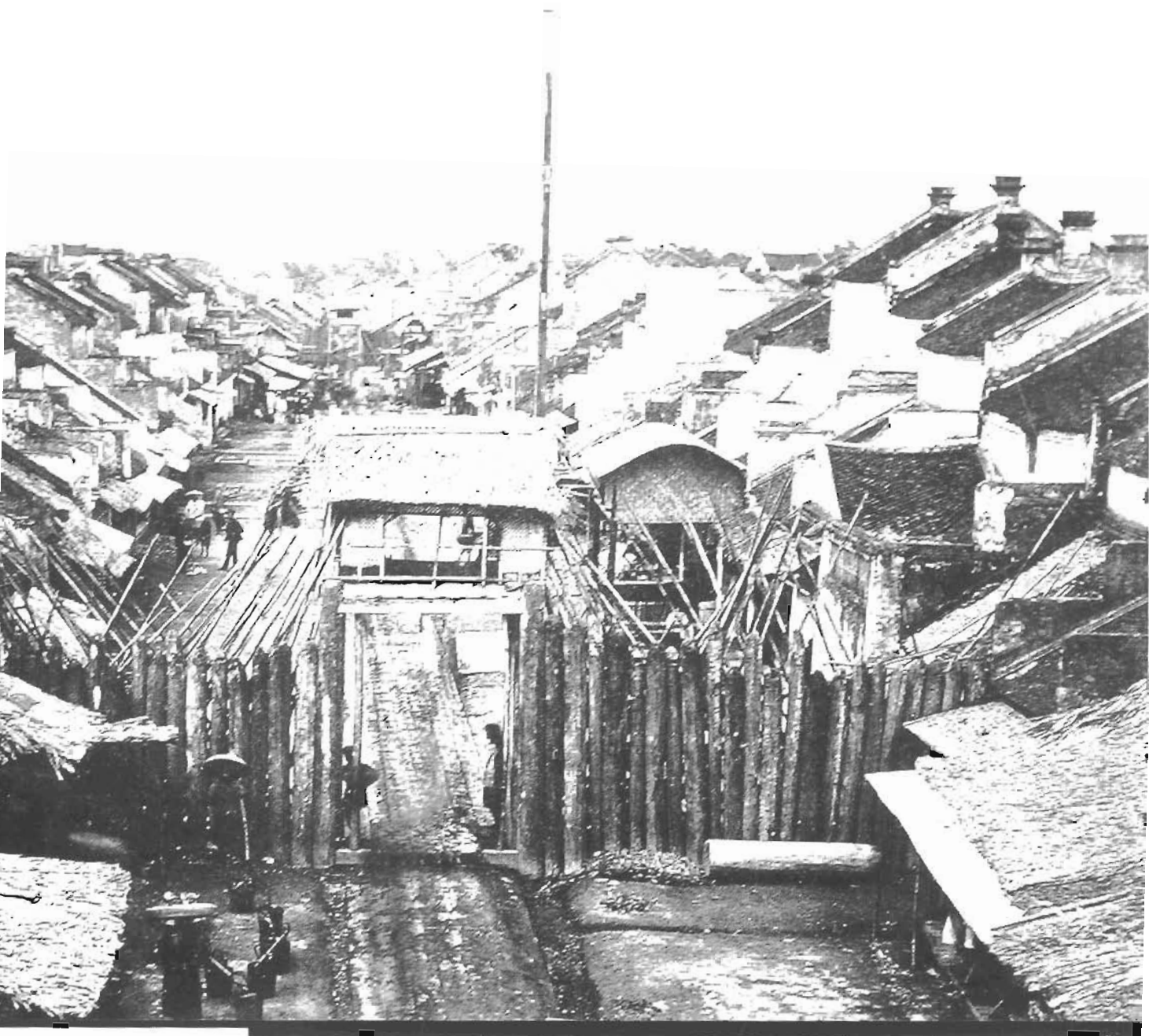
Trái: Bán pháo hoa ngày Tết ở phố Hàng Bò. Phố Hàng Bò dài 272m, từ phố Hàng Ngang đến phố Hàng Thiếc. Gọi là phố Hàng Bò vì ở đây có nhiều cửa hàng bán các thúng đan bằng tre nứa. Thời Pháp thuộc mang tên rue des Paniers.

Phải: Phố Hàng Chiếu dài 276m, từ ở Quán Cháo tới phố Đông Xuan. Đến giữa thế kỷ XIX, tại phố này có nhiều cửa hàng bán chiếu tre, vì thế có tên là phố Hàng Chiếu. Thời Pháp thuộc mang tên rue de Jean Dupuis nhưng dân chúng vẫn quen gọi là phố Mới.

Trái: Sống firecrackers during Tet in Hang Bo Street, which runs 272m from Hang Ngang to Hang Thieu Streets. It is called Hang Bo (Deep Basket Shop), because formerly at here, there were many shops selling various kinds of bamboo deep baskets. In French time, it was rue des Paniers.

Phải: Hang Chieu (Mat Shop) Street runs 276m from O Quán Cháo to Dong Xuan Street. Until mid XIX century, this street had many mat shops. Under the French time, it was named rue de Jean Dupuis but the people used to call it "phố Mới" (New Street).







Lo đúc đồng Ngũ Xã

Brass furnace in Ngũ Xã

Phố Ngũ Xã dài 248m, nối ngã tư Phố Đức Chính - Châu Long với bán đảo hồ Trúc Bạch. Ngũ Xã là tên chung cho cả bán đảo này *đến* tới 3 vạn mét vuông. Vào khoảng thế kỷ XVII - XVIII, một số thợ đúc đồng quê ở năm xã: Đông Mai, Châu Mỹ, Long Thượng, Đào Viên và Diên Tien nay thuộc huyện Thuận Thành - Bắc Ninh và Văn Lâm - Hưng Yên, ra đây mở lò đúc đồng lập nên làng Ngũ Xã. Thời Pháp thuộc có tên là phố Trần Hưng Đạo. Sau Cách mạng tháng Tám đổi là phố Ngũ Xã.

Ngũ Xã Street is 248m long, connecting Phố Đức Chính - Chau Long crossroad to the peninsular in Trúc Bạch lake. Ngũ Xã is the common name of this 30 thousand m² peninsular. At about XVII - XVIII centuries, some brass casters, natives of five communes of Dong Mai, Chau My, Long Thuong, Dao Vien (or Thai Ty), now belonging to Thuan Thanh District of Bac Ninh Province and Van Lam District of Hung Yen Province, came here to open the brass furnaces and established Ngũ Xã Village. Under the French time, it was named Tran Hung Dao Street. After the August Revolution, it was renamed Ngũ Xã Street.



Trán Cửa hàng chạm gỗ phố Hàng Quạt. Phố Hàng Quạt dài 200m từ phố Lương Văn Can đến phố Hàng Nón. Phố Hàng Quạt là do hai phố cũ gộp lại: nửa phía đông là phố Hàng Quạt vì ở đây có nhiều cửa hàng bán quạt, nửa phía tây là phố Hàng Đàn, nơi có nhiều cửa hiệu bán các loại đàn nguyệt, đàn tranh, đàn bầu, nhị, hồ. Thời Pháp thuộc có tên rue des Eventails.

Phật Thọ sơn sơn chiếc vàng

Left: Wood carving workshop on Hàng Quạt Street, which runs 200m from Lương Văn Can to Hàng Nón Streets. Hàng Quạt Street was the integration of the two streets; its eastern part was Hàng Quạt (Fan

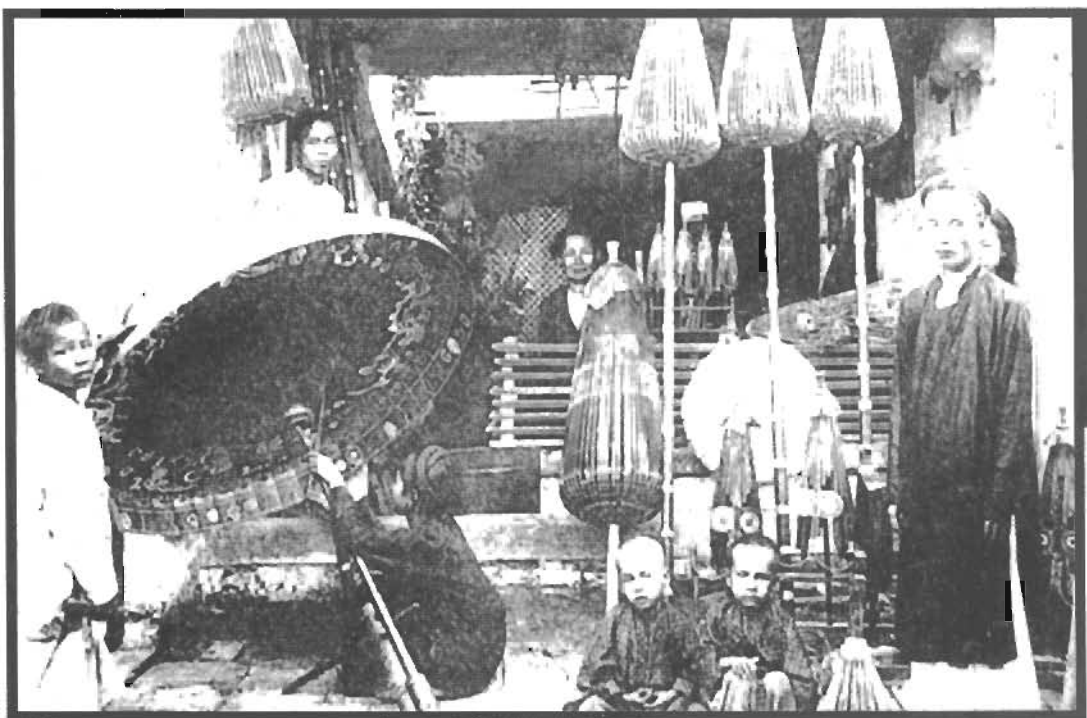
Shop) Street due to many shops selling fans here. The western part was Hàng Đàn (String Instrument Shop) Street where there were many shops selling various kinds of string instruments such as Vietnamese two-chord guitar, 16-chord zither, one string instrument and two string violin. Under the French time, it was called rue des Eventails.

Right: Artisans preparing red lacquer trimmed with gold



Phố Hàng Long thời Pháp thuộc là đường Quan Lo (route Mandarine). Sau Cách mạng tháng Tám đổi là phố Hàng Long. Sau ngày giải phóng Thủ đô, đổi thành đường Nam Bộ, nay là đường Lê Duẩn. Đường Lê Duẩn dài 1,20km, từ đường Điện Biên Phủ đến đường Giải Phóng. Vào cuối Lê đầu Nguyễn, ở đoạn đầu phố có nhiều cửa hàng bán lồng. Do đó, cổ tên là phố Hàng Lân, còn gọi là Hàng Long.

Hàng Long (Parasol Shop) Street was Quan Lo Road (route Mandarine) under the French time. After the August Revolution, it was renamed Hàng Long Street. After the liberation of the Capital, it was renamed Nam Bộ Road, now Lê Duẩn Road, running 1.20km from Điện Biên Phủ to Giải Phóng Roads. By the end of the Lê and early Nguyễn Dynasties, at the beginning of this street, there were many parasol shops. So it was also called Hàng Lân (Canopy Shop) or Hàng Long Street.



Cửa hàng bán lọng
Parasol shop



Phố Hàng Hòm dài 120m, từ Hàng Quạt đến cuối phố Hàng Gai. Khoảng giữa thế kỷ XIX, một số người dân làng Hà Vẽ, huyện Thương Tín (Hà Tây) ra đây mở cửa hàng bán hòm - thùng, do đó thành tên phố Hàng Hòm. Thời Pháp thuộc là rue des Caisse.

Hàng Hòm (Trunk Shop) Street is 120m long, running from Hàng Quạt Street to the end of Hàng Gai Street. By mid XIX century, some people of Hà Vẽ Village, Thương Tín District, Hà Tây Province came here opened the shops making and selling trunks. By that time, it was rue des Caisse.



Bán hàng bên hè phố
Sidewalk vendors



Trái: Phố Hàng Nón dài 216m từ phố Hàng Quạt đến phố
Đường Thành. Phố này do hai phố gộp lại: đoạn phía đông là
phố Mã Vĩ (đuôi ngựa), nơi chuyên bán các mặt hàng làm từ
lông đuôi ngựa, còn đoạn phía tây chính là phố Hàng Nón, nơi
chuyên làm và bán các loại nón. Thời Pháp thuộc phố này có
rẽn là rue des Chapeaux.

Phải: Cô gái Hà Nội - cuối thế kỷ XIX

Trái: Hàng Nón (Conical Hat Shop) Street running 216m from Hàng Quạt to Đường Thành Streets. This street was the integration of
two streets: the eastern part was Mã Vĩ (Horse Tail) Street, where they sold wares made from horsetail hair. The western part by itself was
Hàng Nón Street, specialized in making and selling various kinds of hats. Under the French time, it was rue des Chapeaux.

Right: A Hanoi young girl by the end of XIX century



Cửa hàng bán đồ sành sứ ở phố Bát Đàn. Phố Bát Đàn dài 248m, từ phố Hàng Bồ đến phố Phùng Hưng. Phố này trước chuyên bán các đồ bát đĩa, ấm chén hàng đồ dân (đồ gốm) nên có tên phố Bát Đàn. Dưới thời thuộc địa, phố này có tên là rue Vieille des Tasses.

Pottery shop in Bar Dan (Pottery Bowl) Street, which runs 248m from Hang Bo to Phung Hung Streets. Formerly this street was specialized in selling pottery bowls, plates and tea pots. Under the colonialism, it was called rue Vieille des Tasses.



Hàng bán ô dù ở phố Hàng Vải. Phố Hàng Vải dài 236m, từ phố Thuốc Bắc đến phố Phùng Hưng. Ngày trước ở phố này có nhiều cửa hàng bán vải. Vì vậy có tên là phố Hàng Vải - Thời Pháp thuộc, có tên rue des Etoffes

Parasol shop on Hang Vải (Fabric Shop) Street, which runs 236m from Thuoc Bac to Phung Hung Streets. Formerly, this street had many fabric shops and was called rue des Etoffes under the French time



Trái: Trong những năm 1917-1925 tại cuối phố Trần Nhật Duật (Quai Clemenceau) chỗ chân Cột Đồng Hồ có một bến ô tô nhỏ cho khách đi Sơn, Hưng Yên, xe phải qua phà ở bên Cầu Đất sang Gia Lâm. Về sau cầu Song Cai (Paul Doumer - nay là Long Biên) mở rộng cho xe ô tô qua lại. Bến ô tô Cột Đồng Hồ dời về Bến Nứa.

Phải: Đường Trần Nhật Duật dài 804m, từ đầu cầu Long Biên đến phố Trần Quang Khải. Thời Pháp thuộc có tên là Quai Clemenceau.

Left: During 1917-1925, at the end of Trần Nhật Duật Street (Quai Clemenceau), at the foot of Cột Đồng Hồ (clock tower), there was a small station of coaches going to Sơn, Hưng Yên province. The coaches had to cross the river by ferry at Cầu Đất Wharf to Gia Lâm. Afterwards, the Song Cai Bridge (Paul Doumer - now Long Biên Bridge) was enlarged for automobile running. Cột Đồng Hồ Coach Station was moved to Bến Nứa.

Right: Trần Nhật Duật Road runs 804m from the beginning of Long Biên Bridge to Trần Quang Khải Street. In the French time, it was named Quai Clemenceau.



Phố Ngô Gạch dài 128m, nối phố Nguyễn Siêu với phố Hàng Dương. Ngô Gạch cùng với phố Nguyễn Siêu là nơi bán vôi và gạch. Vì vậy có tên là Ngô Gạch. Dưới thời thuộc địa Ngô Gạch gồm hai phố: phố An Sát Siêu (nay là phố Nguyễn Siêu) và phố Hàng Gạch tức là phố Ngô Gạch ngày nay.

Ngô Gạch (Brick Lane) Street of 128m connects Nguyễn Siêu to Hàng Dương Streets. Ngô Gạch and Nguyễn Siêu were places selling bricks and lime, thus giving its name. Under the colonialist time, Ngô Gạch included two streets: An Sát (Provincial Judge) Siêu Street (now Nguyễn Siêu Street) and Hàng Gạch (Brick Shop) Street, i.e., Ngô Gạch Street nowadays.



Lo gốm
Pottery workshop



Trái: Phố Hàng Gai dài 252m, từ Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục tới phố Hàng Bông. Nửa kia, tại phố này chuyên bán các thứ dây gai, dây đay, vòng, thùng... nên có tên là phố Hàng Gai. Thời Pháp thuộc là rue du Chanvre. Phải: Phố Hàng Dâu dài 260m nối phố Hàng Ngang với Hàng Gai. Dân phương này làm nghề nhuộm, chủ yếu chuyên về các màu đỏ, hồng, hoa đào... vì thế có tên là phố Hàng Dâu. Đầu thế kỷ XX, một số người Ấn tới mở cửa hiệu bán vải vóc, len dạ, tơ lụa. Do đó, người Pháp đặt tên là rue de la Soie.

Left: Hàng Gai (Flax Shop) Street runs 252m from Dong Kinh Nghia Thuc Square to Hang Bong Street. Formerly, this street was specialized in selling flax and jute string, hammock and rope... Under the French time, it was rue du Chanvre.

Right: Hàng Dâu (Peach-Flower Color Shop) Street of 260m connects Hang Ngang to Hang Gai Streets. The people of this area lived on dyeing the cloth, mainly with pink and peach-flower colors. In early XX century, some Indians came here to open shops selling fabric, wool, felt and silk. That is why the French named it rue de la Soie.



Trục Phò Hàng Vạn dài 408m, từ đường Yên Phú tới Hàng Dầu. Ngang trước nơi đây có nhiều nhà bán thịt, nên pho mang tên Hàng Thịt. Thời Pháp có tên gọi là C^hầu B^uon.

Phân Nối thái một gia đình Hà Nội gần có

Left: Hang Thuan (Charcoal Shop) Street runs 408m from Yen Phu Road to Hang Dau. Formerly, this place had many charcoal shops. The French called it rue du Charbon.

Right Interior of a wealthy family's home



Phố Hàng Giầy dài 228 mét, trước đây là nơi tập trung thợ đóng giày đẹp ngời Long Châu (Lũy Kỳ - Hải Dương)

Hàng Giầy (Shoes Shop) Street is 228m long, formerly was the place of shoemakers from Cham Village (Lu Ky District, Hai Duong Province)



Phố Tráng Tiền dài 708m. Năm 1808, một trường đúc tiền được lập ở đây. Vì thế phố này có tên là phố Tráng Tiền hay Trường Tiền. Thời Pháp thuộc có tên rue Paul Bert. Trường đúc tiền tồn tại đến năm 1887 thì bị phá bỏ.

Tráng Tiền (Mint) Street is 708m long. In 1808, a mint was set up here and existed until its demolition in 1887. Under the French time, it had the name of rue Paul Bert.



Phố Tô Tịch dài 96m, đi từ phố Hàng Quạt đến phố Hàng Gai. Tô Tịch có nghĩa là chiếu trắng. Phải chăng nơi đây xưa kia có nhiều người làm nghề dệt chiếu, hay bán chiếu? Hiện phố này có nhiều cửa hàng tiện đồ gỗ

Tô Tịch Street is 96m long, running from Hang Quat to Hang Gai Streets. Tô Tịch means white mat. Maybe formerly there were many people weaving or selling mats here. At present, this street has many wood-turners' workshops



Phố Sinh Từ có từ thời Pháp thuộc. Sau Cách mạng tháng Tám đổi thành phố Bùi Huy Bích. Từ tháng 6 - 1964 đổi là phố Nguyễn Khuyến. Phố Nguyễn Khuyến dài 532m, từ đường Lê Duẩn đến phố Văn Miếu

Sinh Từ Street existed since the French time. After the August Revolution, it was renamed Bùi Huy Bích Street, and from June 1964 - Nguyen Khuyen, which runs 532m from Le Duuan Road to Van Mieu Street



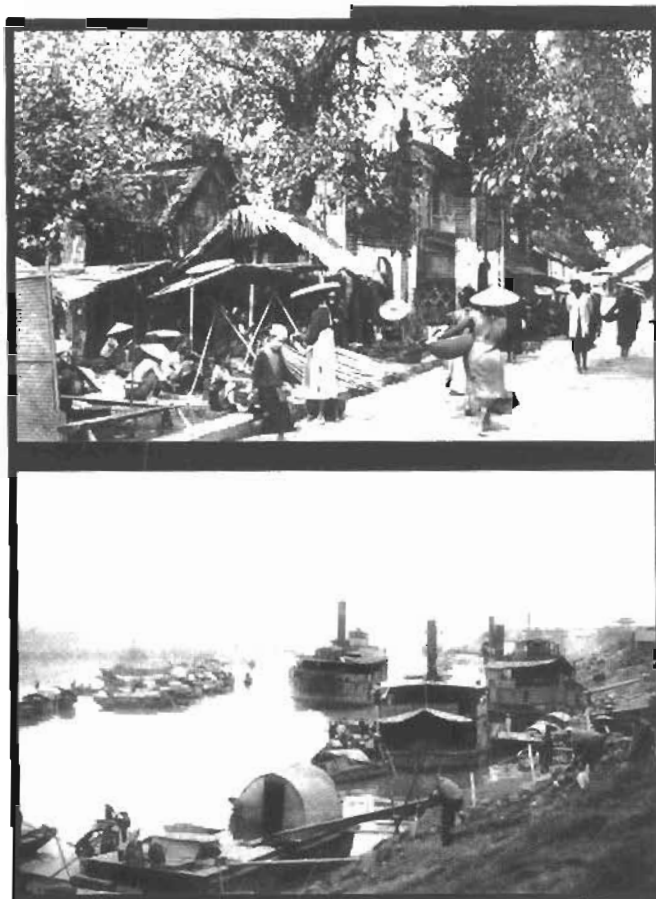
Đường Điện Biên Phủ dài 114km. Thời Pháp gọi là boulevard de Pugmire. Sau Cách mạng là đường Cột Cờ (tên dân chúng quen gọi) Từ ngày 7.5.1964, đổi thành đường Điện Biên Phủ

Dien Bien Phu Road is 114km long. Under the French times, it was boulevard de Pugmire. After the Revolution, it became Cột Cờ (Flag Lower) Road (as the people used to call it). In May 7, 1964, it was renamed Dien Bien Phu Road



Cầu Giấy nằm trên đường Cầu Giấy dài 350m nối liền với đường Kim Mã, đi từ cổng đền Voi Phuc đến Cầu Giấy - Đặc nguyên là một đoạn của con đường thiên lý nối Thăng Long với Xu Doai

Cầu Giấy (Paper Bridge) is situated on Cầu Giấy Road of 350m, connecting with Kim Mã Road, running from the gate of Voi Phuc Temple to Giay Bridge. Initially, it was a section of the thousand mile road connecting Thăng Long to the west.



Tên: Phố Chợ Bưởi dài 4km, từ ngã ba Nhật Tân - Phúc Xá, chạy dọc theo bờ tây Hồ Tây đến chợ Bưởi. Trước đây đoạn cuối gần chợ Bưởi có tên là phố Trích Sài. Năm 1986, phố này có tên là Lạc Long Quân

Dưới: Bến tàu thủy Hà Nội ở mé dưới Chợ Gạo, ngang Cột Đồng Hồ. Năm 1884 một công ty vận tải đường sông của Pháp là Messageries fluviales được thành lập để chuyên chở hàng hóa giữa Hà Nội và Hải Phòng

Top: Chợ Bưởi (Bưởi Market) Street running 4km from Nhật Tân - Phúc Xá T-junction, along the West Lake bank to Bưởi Market. Formerly, the final part next to Bưởi Market was named Trích Sài Street. In 1986, this street was renamed Lạc Long Quân

Below: Hanoi Wharf was below Chợ Gạo Street, next to Cột Đồng Hồ. In 1884, the French river transport company Messageries Fluviales was set up for transporting goods between Hanoi and Hải Phòng

*Nếp sống của người
Hà Nội*
Hanoian Lifestyles



Vào những năm đầu của thế kỷ XXI này, dân số của Thủ đô Hà Nội với 9 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành đã vượt ngưỡng 3 triệu người (năm 2004 là 3.082.800 người, không kể những người vắng mặt). Người ta dễ nhận ra cách gọi xưa về dân Kinh kỳ là "dân tứ chiếng" vẫn còn đúng cho đến tận nay. Vậy thì làm sao hiểu được ai là người "Hà Nội gốc" và đâu là nếp sống của "người Hà Nội"?

Đúng khác khác đời đời phải sống qua ba, bốn hay năm đời ở Hà Nội mới là người Hà Nội, mà phải là dân nội thành và nhất là ở khu "36 phố phường" mới là "Hà Nội gốc" mà thời trước ta vẫn mượn tiếng Tây mà gọi là "Hanoien".

Khao sát kế những dòng họ nổi tiếng sống lâu đời và thành danh tại đất Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội nay như họ Nguyễn ở đất Từ Liêm (xưa là làng nay là khu phố thuộc phường Phương Liệt vốn là phường Đông Lạc xưa, thời theo gia phả là người gốc Cửa Miêu (Thanh Hóa) ra Đông Đô sau ngày vua Thái Tổ lập triều Lê (thế kỷ XV-XVI), đến nay đã 17 đời. Hoặc như họ Phạm nội tướng ở Đông Ngạc cũng gọi làng Đông An (Thanh Hóa) và Thăng Long từ cuối thế kỷ XIV, đến nay cũng đã 18 đời, v.v. Vậy thì hãy coi những ai đã và đang sống cùng gia đình, lập nghiệp làm ăn ở Hà Nội là người Hà Nội.

Xưa xưa, Hà Nội còn được xưng là Kẻ Chợ và dân ở đây cũng được gọi nôm là "người Kẻ Chợ". Ta biết rằng trước khi Đức Lý Công Nhân rơi đồ tứ Hoa Lư ra nơi đây thì ngoài dấu tích thành Đại La xưa của người phương Bắc lập làm trị sở đã có cộng đồng dân cư người Việt trú ngụ đông đúc làm ăn buôn bán khá trù phú, và thực sự nó là một cái chợ lớn của cả một vùng quanh lưu vực sông Hồng. Vì thế lớp cư dân sớm nhất sống ở đây hẳn là hội tụ từ các làng quê tứ xứ tụ họp để làm ăn, sống quanh rặng phường hội để mang nghề thủ công và sản vật từ làng quê của mình lên trao đổi buôn bán. Do vậy Hà Nội xưa là nơi hội tụ của giới công thương, lại là nơi tụ hội các công đồng từ các làng xã lên làm ăn theo sản vật và nghề nghiệp, cũng như lối sống cùng cả cái đình làng và tổ nghiệp lên Kẻ Chợ.



Nét xưa Hà Nội

*I*n early years of XXI century, the population of Hanoi capital with 9 urban districts and 5 suburban districts was over 5 millions (in 2004 - 3,082,800, not including passer-by).

Every body knows the former identification of the royal capital's people as "those who come from everywhere" that is still correct now. So how can we know who is "originally Hanoi people" and what is "Hanoian lifestyles"?

It is not necessary to require people living three - four or five generations in Hanoi to become Hanoians, and only those urban people, especially in the quarter of ' 46 traditional handicraft streets" to be "original Hanoians".

Carefully surveying the famous family lines living a long time and successfully in Thang Long - Dong Do - Hanoi such as Nguyen in Trung Tu (formerly a village and now a street of Phuong Lien Ward) of the old Dong Tac Ward, we find that, following the family annals, it was of Gia Mien (Thanh Hoa) origin, coming to Dong Do after King Thai To set up the Le Dynasty (XV-XVI centuries), 17 generations up to now. Or the famous family line of Pham in Dong Ngac was also originally from Dong Bien Village (Thanh Hoa), coming to Thang Long at the end of XIV century, 18 generations up to now etc. So we should consider those who have lived with their families, doing their business in Hanoi are Hanoians.

In ancient time, Hanoi was called Ke Cho (urban area) and the inhabitants here were also called in demotic way as "Ke Cho people". We know that before His Majesty Ly Cong Uan transferred the capital from Hoa Lu to here, apart from the ancient Dai La Citadel established by the northern rulers as their headquarters, there were crowded communities of Viet inhabitants doing fairly bustle business, and in reality, it was already a big market of a large area of the Red River Basin. That is why the earliest inhabitants should have come here from every corner in the countryside to do business and live in wards of traditional handicrafts to make and sell their products. Therefore, Hanoi is on the one hand, bringing together the trade people, on the other hand - the communities from handicraft villages with their products and crafts as well as way of life, village communal houses and traditional handicrafts to the urban area.

Nhưng từ thế kỷ XI, khi kinh đô nước Đại Việt đã định vị ở Thăng Long thì nơi đây trở thành nơi hội tụ quyền lực của quốc gia với thành quách và bộ máy triều đình, hình thành một tầng lớp quan được đào tạo qua thi cử, được tuyển chọn theo học vấn. Một trong những công trình được xây dựng sớm nhất và tiêu biểu nhất của Thăng Long là Văn Miếu - Quốc Tử Giám với nguyên lý dựng nước: "Hiền tài là nguyên khí quốc gia" đã khiến Thăng Long - Hà Nội là nơi quy tụ trí tuệ và nhân tài của cả nước.

Lại đừng quên rằng, vùng đất này từng là tri sở của người phương Bắc, cũng nhờ đó mà tiếp thu được nhiều tinh hoa của nền văn minh Trung Hoa. Khi Đại Việt tự chủ và trong của dân nhân người từ phương. Rồi gần 7 thập kỷ bị thực dân Pháp chiếm đóng cũng là cơ hội để Hà Nội tiếp nhận những tinh hoa của văn minh Tây phương, bổ sung vào tri thức và lối sống của người Hà Nội. Như vậy, Hà Nội vừa là Kê Chợ, vừa là Kinh đô, lại là Trường Hu và là nơi tiếp xúc với các nền văn minh bên ngoài đã tổng hòa qua một thời gian rất lâu dài tạo thành một đặc trưng không nơi nào có được, để hình thành cái tinh hoa của riêng mình, cũng là cái tinh hoa tiêu biểu cho một quốc gia. Do vậy mà ý niệm về Văn hiến Thăng Long cũng là cốt cách của Văn minh Đại Việt.

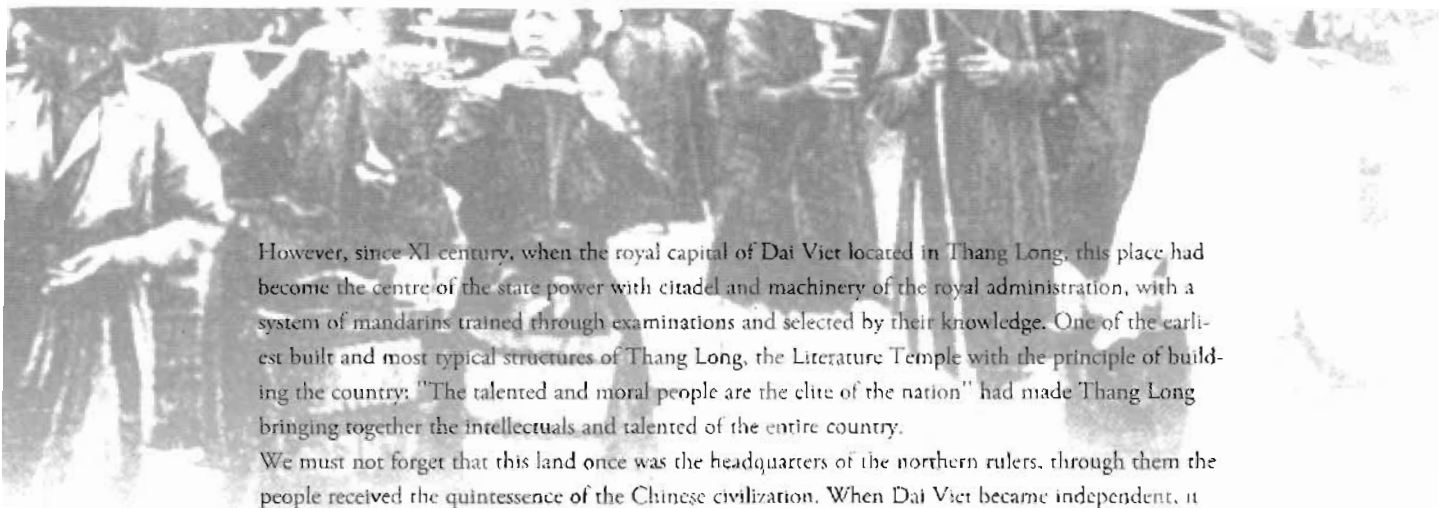
Rất khó mô tả thành tinh thể thế nào là lối sống Hà Nội nếu không dùng đến nước và niềm chuộng là sự thanh lịch. Thanh là phẩm chất tự thân của mỗi con người, còn lịch là tính cách trang nghiêm, giao thiệp với cộng đồng. Cái đặc trưng ấy bắt nguồn từ một vùng địa hình mà vì vua lập do với con mắt tinh anh đã nhận ra khi xuống Chiêu đài đó "là chốn hội tụ trọng vũ của bốn phương... muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi".

Còn như ngày nay, chúng ta thường diễn đạt: Hà Nội là nơi tụ hợp tinh hoa của cả nước vì làn tỏa tinh hoa ra cả nước. Trong thời đại hội nhập này sự tụ hội và sức lan tỏa của Hà Nội còn rộng ra với cả thế giới.

Sông đang chảy, sông tự chảy, sông bao hoa, sông thanh lịch, sông có văn hóa, sông văn minh... tất cả những ý niệm tốt đẹp ấy đều thuộc về sông người Hà Nội. Và cũng chính vì thế mà mỗi người sống ở Hà Nội phải phấn đấu mỗi thực sự xứng danh là người Hà Nội. Nói cách khác, lối sống của người Hà Nội là phẩm chất không ngừng đề gặt được cái vẻ đẹp danh là người Hà Nội.

DUYNG TRUNG QUỐC

Tổng Thư ký Hội Khoa học lịch sử Việt Nam



However, since XI century, when the royal capital of Dai Viet located in Thang Long, this place had become the centre of the state power with citadel and machinery of the royal administration, with a system of mandarins trained through examinations and selected by their knowledge. One of the earliest built and most typical structures of Thang Long, the Literature Temple with the principle of building the country: "The talented and moral people are the elite of the nation" had made Thang Long bringing together the intellectuals and talented of the entire country.

We must not forget that this land once was the headquarters of the northern rulers, through them the people received the quintessence of the Chinese civilization. When Dai Viet became independent, it still open the door to receive people from the four cardinal points. Then nearly seven decades under the domination of the French colonialists was also the opportunity for Hanoi receiving the Western quintessence to improve the Hanoians' knowledge and way of life.

Thus, Hanoi is at the same time an urban area, the capital city, the examination place and the point contacting with foreign civilizations that had been integrated through a very long time, forming a feature not available in any other places and becoming its own quintessence, which is also the typical one for a state. Therefore, the concept on Thang Long culture is also the property of the Dai Viet civilization.

It is very difficult to describe in details what is Hanoian lifestyles without using the general concept of elegance. This word includes the character of every human being himself and the behavior in a community. This feature originates from a sacred land that the King, who founded the capital, with his insight, had recognized when issued the edict to transfer the capital to "the site bringing together men and riches from the four cardinal points .. all is flourishing and prosperous"

And nowadays, we often say: Hanoi is the site bringing together the quintessence of the entire country and transmit it over the country. In this integration time, the bringing together and the transmission of Hanoi has become global.

Living in a decent, gallant, elegant, cultural and civilized way .. all of this beautiful notion belongs to Hanoian's way of life. And that is why everybody living in Hanoi should strive for being worthy of a Hanoian. In other word, Hanoian's lifestyles are to strive incessantly for preserving the honor of being a Hanoian.

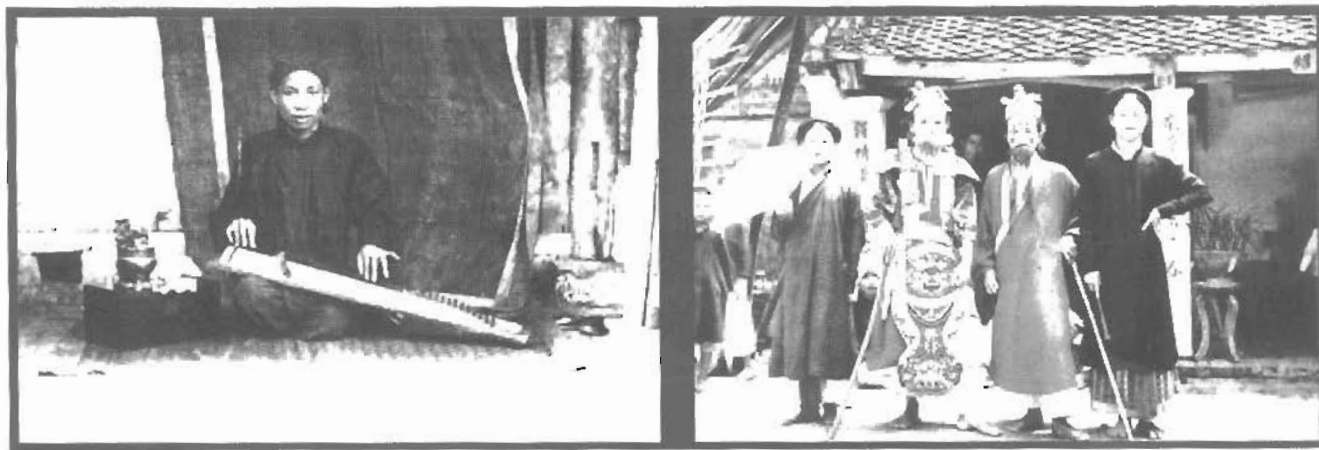
DUONG TRUNG QUOC

Secretary General of Vietnam History Association



Múa sư tử còn gọi là múa lân, là một thể loại múa dân gian cổ điển của Việt Nam, thường được tổ chức trong những ngày lễ hội như Rằm tháng Tám. Múa sư tử theo tiếng trống, làm náo động phố phường, mỗi đội múa sư tử khoảng mười, mười lăm người.

The Lion dance, or Unicorn dance, a Vietnamese classical folk dance, is often organized for festivals and ceremonies such as the MidAutumn Festival. The Lion dance in drum accompaniment stirs the streets. Each Lân Dance team has between ten and fifteen people.

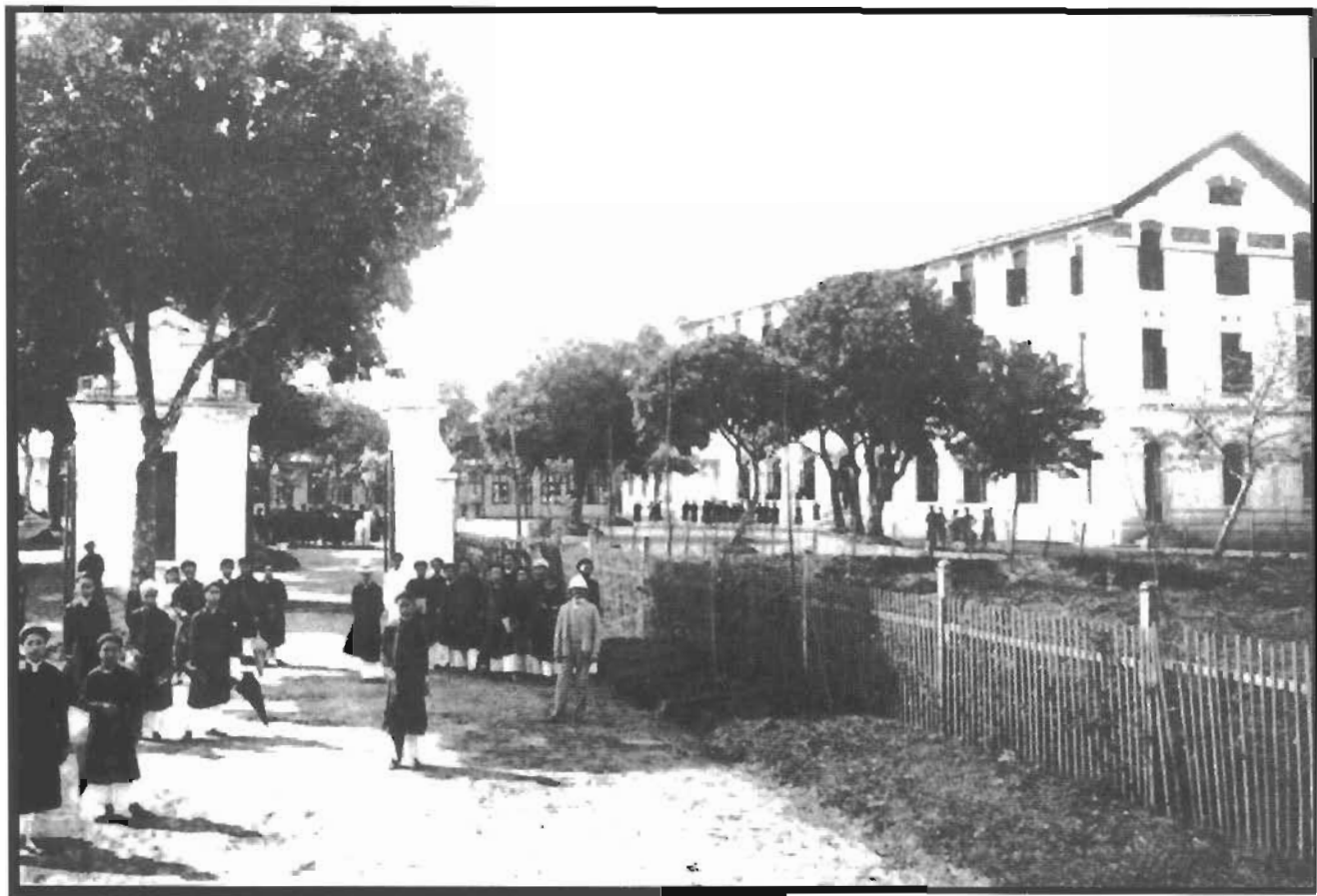


Trái: Chơi đàn thập lục, một nhạc cụ dân tộc gồm mười sáu dây, thường dùng trong các ban nhạc dân tộc.
 Phải: Trống là kịch hát dân tộc cổ truyền, mang tính chất tượng trưng và tính ước lệ cao, lời ca viết theo lối văn vần cổ, thường thể hiện tại lịch sử.

Left: Playing *thập lục*, a national six-string instrument often present in a traditional musical band.
 Right: *Trống* is a traditional national drama that involves great symbolization and stylization as well as songs in old style verses, often on historical themes.



Các nữ sinh vui chơi trong vườn si đến Voi Phuc
 School girls playing in the benjamin fig garden of Voi Phuc Temple



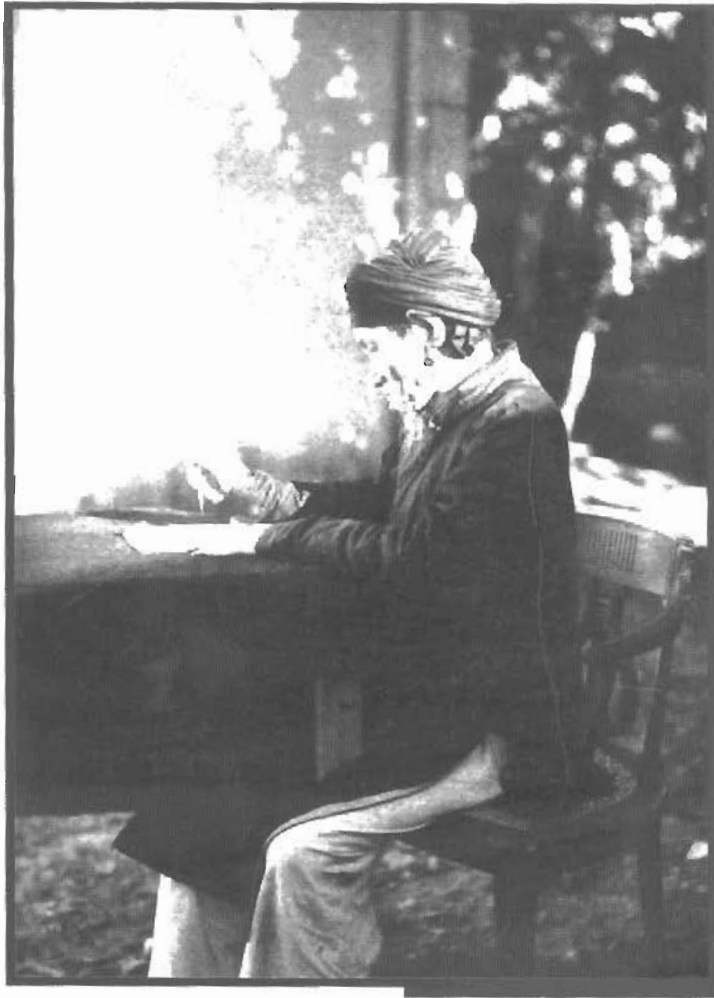
Truong Bui, nay là Truong Chu Văn An, nơi có nhiều học sinh, sau này là các nhà cách mạng, trí thức và văn nghệ sĩ nổi tiếng như Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Cừ...

Bui School, now Chu Van An School, had many students, who later became famous revolutionaries, intellectuals, writers, and artists such as Phan: Van Dong and Nguyen Van Cu.



Trạng nguyên vinh quy bái tổ

First doctoral candidate returning home to pay thanks to his ancestors after attaining academic honor



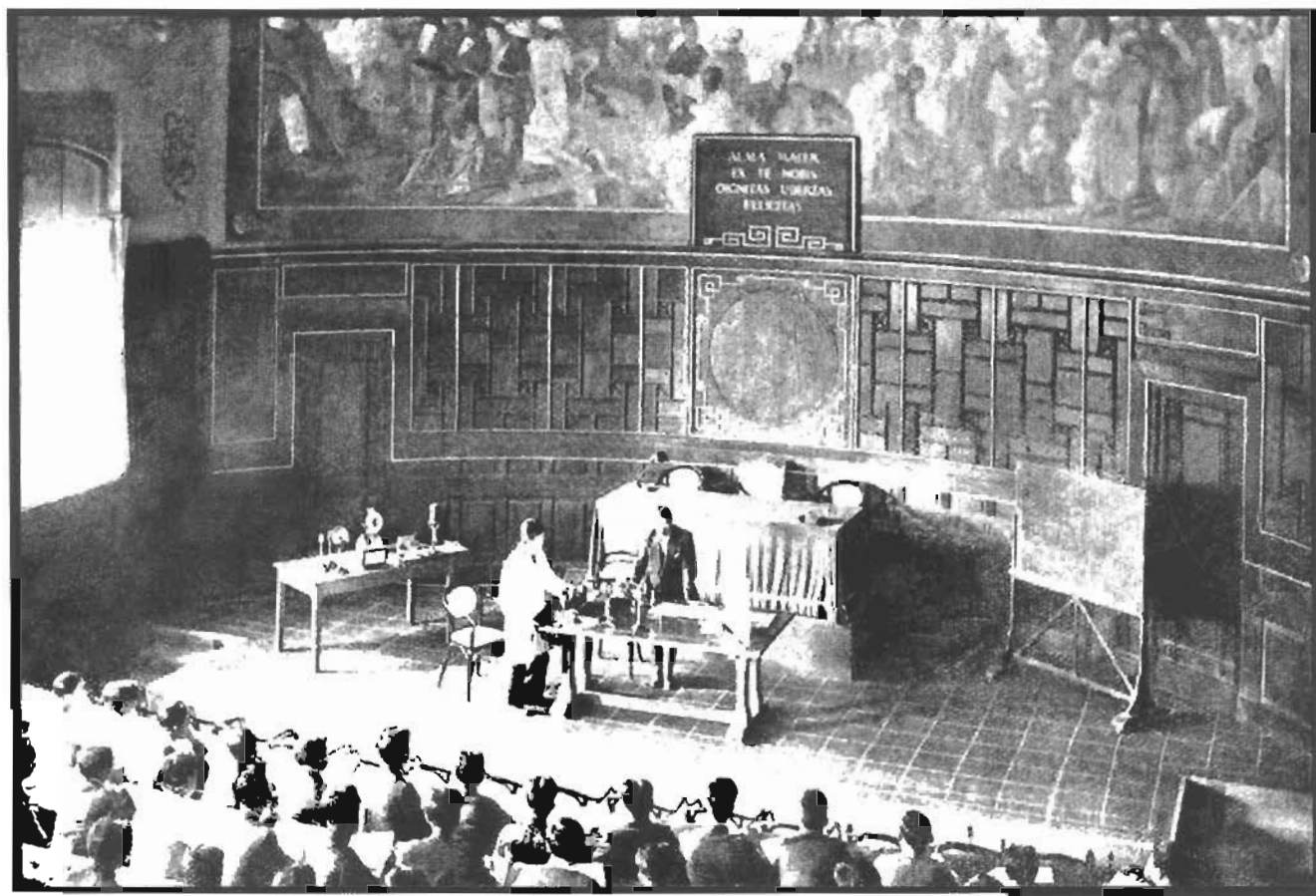
Cụ đồ Nho dạy học
Confucian teacher

Trường Đại học Đông Dương *University of Indochina*

Trước yêu cầu đòi hỏi của nhân dân và các sĩ phu yêu nước, chính quyền thuộc địa lập ra Đông Dương Đại học cục sau đổi là Đông Dương Cao đẳng cục. Trường khai giảng 11-1907. Năm 1908, sau vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội, Toàn quyền Klobukowski ra lệnh đóng cửa trường. Trước sức đấu tranh của nhân dân ta mãi đến 4-1918, Trường Cao đẳng mới mở lại. Năm 1925, Trường Cao đẳng ở phố Bobillot (Lê Thánh Tông, ngày nay) được mở rộng, xây toà nhà chính như hiện nay.

At the demand of the people and patriotic feudal intellectuals, the colonialist administration established the Indochina University Department, later renamed Indochina Higher School Department. Its first school year started in November 1907. In 1908, after the poisoning of the French troops in Hanoi, Governor General Klobukowski ordered to close the Higher School. Due to our people's struggle, it was reopened in April 1918. In 1925, the Higher School on Bobillot Street (now Le Thanh Tong Street) was expanded and the current main building was built.





Sinh viên khoa Vật lý Trường Đại học Đông Dương
lên lớp ở giảng đường lớn

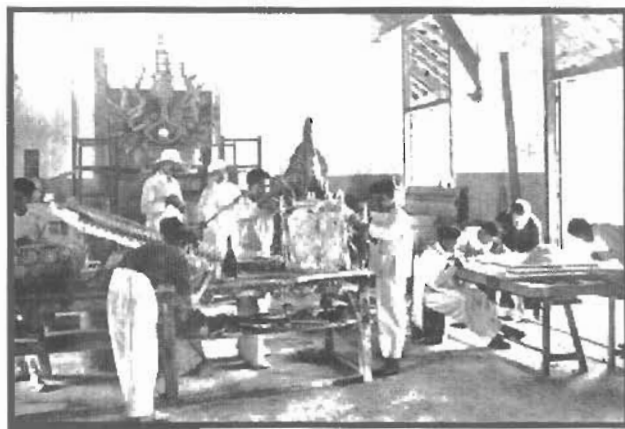
Students of the Physics Faculty at Indochina
University listen to a lecture in the large auditorium



Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội *Fine Art College of Hanoi*

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội có từ năm 1925. Trường do họa sĩ Tardieu sáng lập, bắt đầu khai giảng tháng 11-1925, khóa đầu chỉ có khoa Mỹ thuật gồm Hội họa và Điêu khắc. Sau đó Tardieu cho mở thêm khoa Kiến trúc. Khu trường nằm giữa phố Yết Kiêu và Nam Bộ (nay là đường Lê Duẩn). Họa sĩ Nam Sơn là một trong những giáo sư người Việt tham gia giảng dạy từ buổi đầu.

Fine Art College of Hanoi, founded in 1925 by the painter Tardieu, was inaugurated in November 1925. Its first course had only faculty of Fine Arts including painting and sculpture. Then Tardieu added architecture faculty. The college is situated between Yet Kieu Street and Nam Bo Road (now Le Duang Road). The painter Nam Son was one of the Vietnamese professors teaching in the early days of the College.





Sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương trong giờ vẽ hình thể
Students of the Indochina Fine Arts College in an anatomy painting class

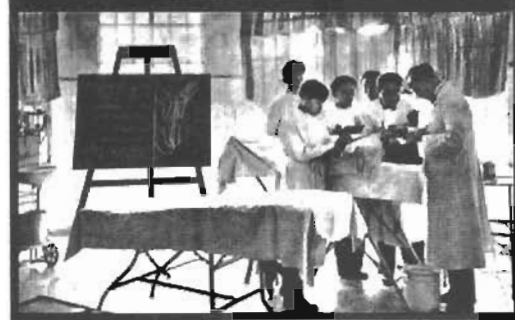


Trường Đại học Y - Dược

University of Medicine and Pharmacy

Tiền thân là Trường Y sĩ bản xứ, mở năm 1901, lúc đầu sinh viên học trong một ngôi nhà ở ấp Thái Hà. Năm 1904 dời về phố Bobillot (Lê Thánh Tông ngày nay). Năm 1914 thêm khoa Dược. Năm 1917, Trường Y sĩ có 3 khoa: Y, Dược và Sản, gọi là Trường Thuốc Hà Nội. Từ 1936-1937, Trường Thuốc được chấn chỉnh, có nhiều giáo sư nổi tiếng giảng dạy. Trường đào tạo được nhiều thầy thuốc giỏi như Tôn Thất Tùng (ngoại), Đặng Văn Chung (nội), Nguyễn Hữu Thuyết (nhì)...

Originally, it was started in 1901 as the local Physician School at a building in Thai Ha Farm. In 1904, it was transferred to Bobillot Street (now Le Thanh Tong Street). In 1914, the Pharmacy Faculty was added to the school. In 1917, the Physician School had three faculties: Medicine, Pharmacy and Obstetrics, and was renamed Hanoi Medicine School. From 1936-1937, it was reorganized and had famous professors. The School had trained many excellent physicians such as Ton That Tung (surgeon), Dang Van Chung (enterologist) and Nguyen Huu Thuyet (pediatrician)...

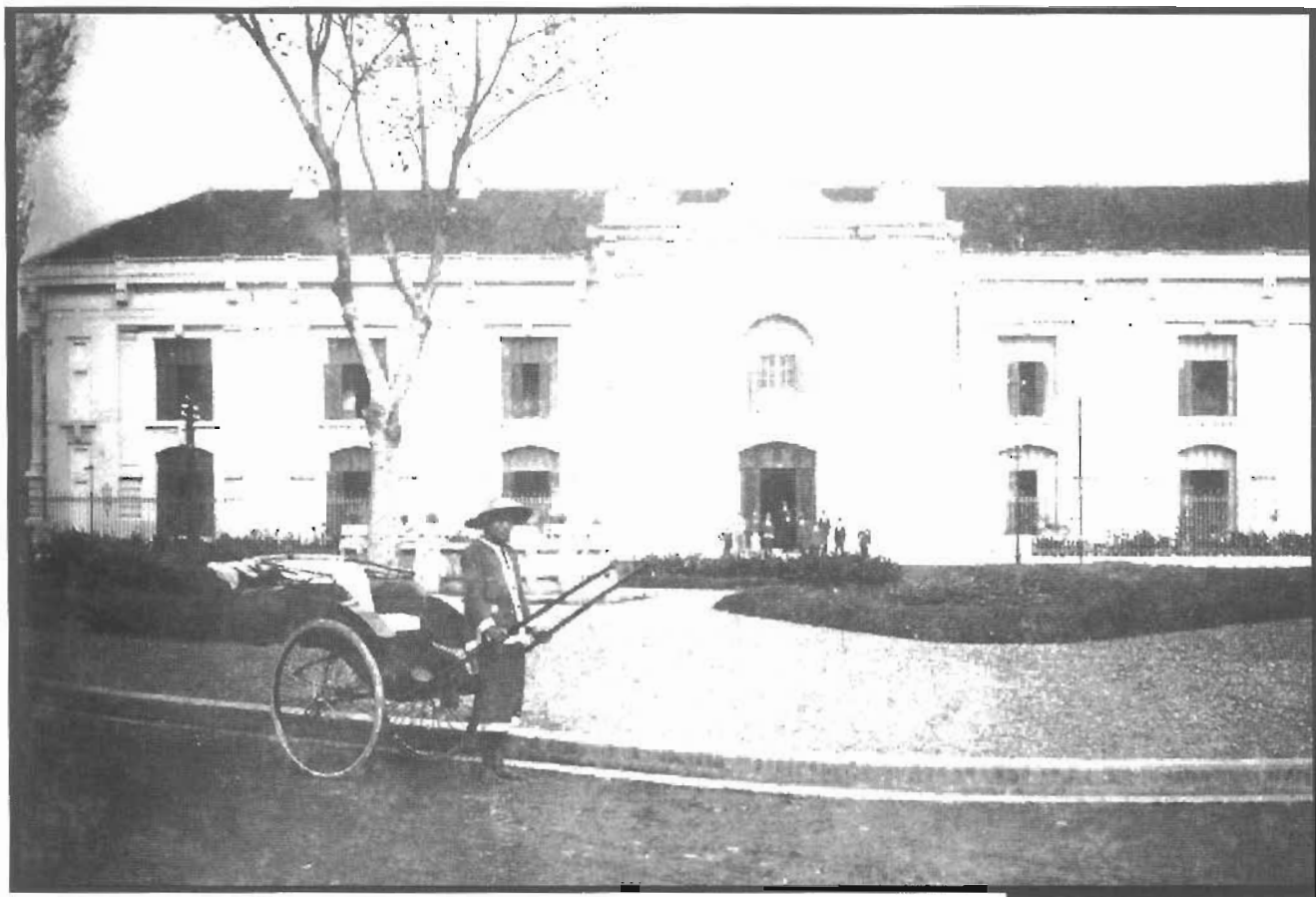


Trên: Buổi thực tập phẫu thuật của sinh viên khoa Y

Dưới: Một buổi thực tập ở bệnh viện của sinh viên Nhân khoa, Trường Đại học Y Dược Hà Nội

Top: Medicine students practicing surgery

Below: Students of the Ophthalmology Department at Hanoi University of Medicine and Pharmacy practice in the hospital



Trường Đại học Y Dược Hà Nội
Hanoi University of Medicine and Pharmacy



Tết Nguyên Đán

Lunar New Year Festival

Theo truyền thống Tết Nguyên Đán là lễ trang trọng thiêng liêng nhất của người Việt để tiễn đưa năm cũ vào giờ Hợi ngày 30 (hay 29 nếu tháng thiếu) tháng Chạp và đón năm mới bắt đầu vào giờ Tý ngày mùng Một tháng Giêng. Tết Nguyên Đán diễn ra nhiều nghi lễ trong một thời gian dài như: Tết Ông Táo (ngày 23 tháng Chạp), Dựng cây nêu (từ 23 đến 30 tháng Chạp), Lễ Giao thừa, cúng Thổ Công, Hái lộc...

Following tradition, Tet (Lunar New Year Festival) is the most solemn and sacred ceremony of the Vietnamese to see off the old year at the final hour on 30th (or 29th if deficit month) Lunar December and welcome the new year on the first hour of 1st Lunar January. During this festival, there are many rituals: Kitchen Genie Festival (on 23rd Lunar December), setting up the Lunar New Year's pole (from 23rd to 30th Lunar December), the Eve worshipping, worshipping the Land Genie, and picking buds...



Bán hoa thủy tiên ngày Tết (1929)

Selling narcissus flowers during Tet (1929)



Chọn cành đào ngày Tết (1929)
Selecting peach flower branches during Tet (1929)



Lễ hái Gĩa nên sang mông Môt Tết

Worshiping ancestors in the morning of the first day of Tết (first day of the new lunar year)

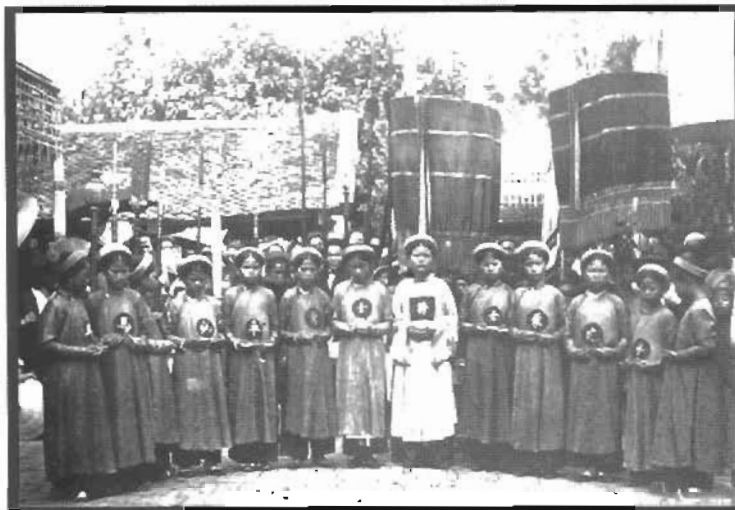


Cu do 寫字 寫字 寫字

Confucian scholar writing parallel Chinese sentences for Tet



Dẫn rước Thành hoàng và đình làng đi qua phố Hàng Cạn
 Procession going through Hàng Cạn Street bringing the village founder's spirit to the communal house

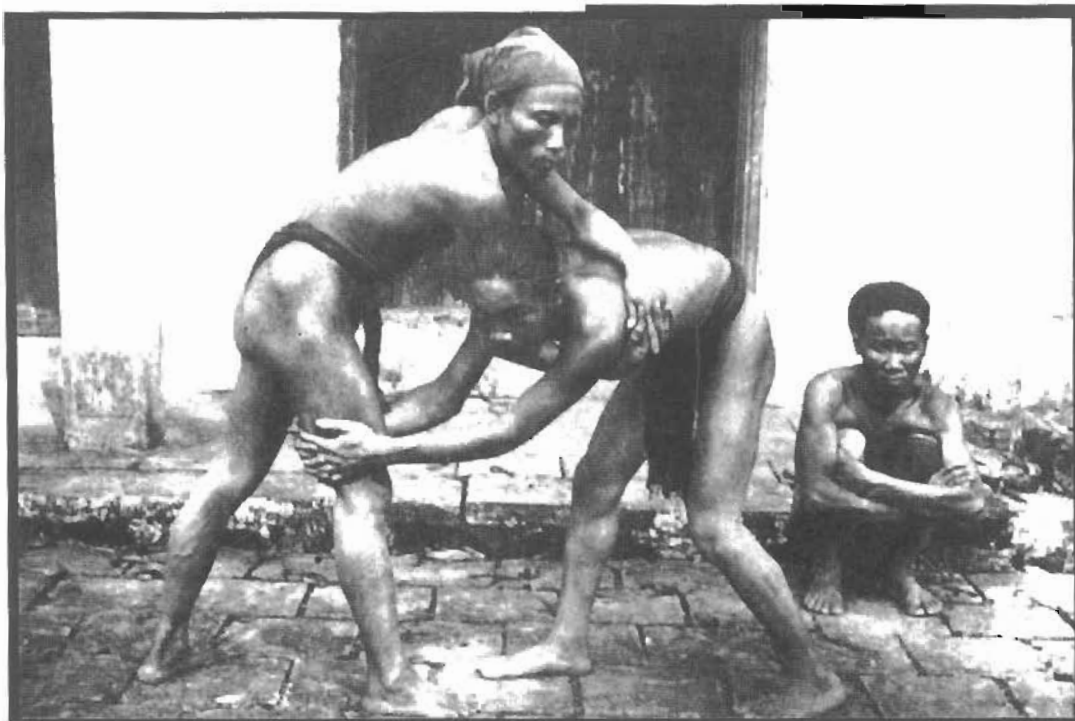


Trái: Hội cờ người. Cờ người dựa trên môn cờ Tướng là một trò chơi trí tuệ có từ lâu. Trò chơi này thể hiện một trong bốn tài năng của con người: cầm, kỳ, thi, họa. Cờ người diễn ra trên sân chơi. Các quân cờ là người thật thủ vai, mỗi bên 16 người (có thể một bên nam, bên kia nữ), là những trai, gái chưa lập gia đình. Tướng ông, tướng bà có long che. Người chơi cờ ăn mặc theo quy định, tay cầm cờ lệnh, trước khi đi quân nào, chỉ cờ lệnh vào quân ấy, rồi mới phát cờ

Phải: Đến sỏi chơi gà

Left: Living Chess Festival. Living chess is based on Chinese chess, a game of intelligence from time immemorial, and one of the four talents that include music, chess, poem and painting. Living chess is played on a field with humans acting as pieces. There are 16 pieces on each side with men and women on opposing sides, all of whom must be unmarried. The King and the Queen have parasols over their heads. The chess players have to dress according to regulations and carry flags to signal their movements

Right: Going to the cock-fighting ground



Hội vật - Tại các hội xuân, hầu hết các tỉnh miền Bắc và vùng ngoại thành Hà Nội thường tổ chức các cuộc đấu vật. Đồ vật khi dự vật chỉ đơn giản khổ khăn. Trước khi đấu, hai đô vật cùng lên đài thổi, sau một hồi đi lại nhìn miếng nhau, rồi mới ôm lấy nhau vật. Trong khi hai đấu thủ vật, có người giữ nhịp trống để động viên thúc giục lực sĩ.

Spring wrestling festivals are held in almost all northern provinces and in the outskirts of Hanoi. Wrestlers only wear colored loincloths. After the wrestlers enter the arena, they grapple each other while a drum accompaniment urges them on.



Hội làng ngoại thành
Village festival in Hanoi outskirts



Trái: Tết Trung thu ở đình Cổ Vũ (Hàng Gai). Tết Trung thu rõ ràng vào đêm
Rằm tháng Tám, còn gọi là Tết Trung thu. Lễ vật Tết Trung thu chủ yếu là hoa
quả, bánh nướng, bánh dẻo... để cho trẻ em phá cỗ khi trăng lên sáng rõ.

Phải: Bàn cỗ Trung thu

Left: Mid-Autumn Festival in Cổ Vũ Communal House (Hàng Gai Street). The
Mid-Autumn Festival, also called the Moon-Watching Festival, is held in the
evening of 15th Lunar August. The ritual offerings are mainly fruits, baked cakes
and sticky rice cakes... that will be enjoyed by the children when the moon rises high
in the sky.

Right: Mid-Autumn Festival offerings



Trái: Lễ ở đình làng

Đình làng là ngôi nhà công cộng của cộng đồng làng xã Việt Nam. Đình là nơi thực hiện ba chức năng: hành chính (nơi họp bàn việc làng), tôn giáo (thờ cúng Thành hoàng làng), văn hóa (nơi tổ chức lễ hội)

Phải: Dâng sớ

Left: Worshipping at the village communal house

Communal house is the public house of the community in a Vietnamese village. It is for implementing three functions: administration (meetings for discussion of village affairs), religion (worshipping the spirit of the village founder), culture (festivals)

Right: Submission of petition to the spirits



Đám ma đi qua phố Đông Xuân. Xưa kia ma chay đối với người Việt đã có nhiều nghi thức rất quý cũ, được tiến hành qua rất nhiều bước. Tang lễ cho người đã khuất được coi là nghi thức trang trọng nhất để biểu lộ tấm lòng của người đang sống đối với người đã chết. Người Việt quan niệm "nghĩa tử là nghĩa tận"

A funeral going through Dong Xuan Street. Formerly, in funeral, the Vietnamese carried out lots of strict rituals through many steps. Funeral ceremony is considered one of the most solemn rites to express the feeling of the living to the dead. The Vietnamese conceive that "one must have wholehearted feeling for the dead"



Chu rể trao nhẫn cho cô dâu
Bridegroom handing wedding ring to bride



Cô gái Hà Thành
Young girl of Hanoi



Cụ gia chăm sóc cây cảnh
Elderly man caring for bonsai plants



Trái: Một gia đình giàu có ở Hà Nội

Phải: Bên ấm trà

Left: A wealthy family in Hanoi

Right: Chatting by the tea pot







Hút thuốc láo bằng điếu bát
Smoking tobacco through water bowl pipe



Tâm sự
Heart to heart talk



Thời quen ăn trầu của các thiếu nữ
Young girls chewing betel



Viggo
Washing rice



Nat.com
Cooking rice



Có gái bán ngô

Maize vendor



Người nông dân ngoại thành cấy lúa tại Đông Xuân
Suburban farmers transplanting rice seedlings



Cô gái làng hoa Ngọc Hà
Young woman of Ngọc Hà Flower Village

Chợ Hà Nội Hanoi Market



Ngã tư chợ Mo

Mo Market crossroads

Chợ Hôm - Đức Viên

Gọi là chợ Hôm vì vào cuối thế kỷ XIX, đầu làng Giáo Phường, giáp với thôn Phúc Cổ, có một bãi đất trống, người làng lúc quá trưa mang cá, tôm, cua, rau cỏ đến bán, rồi những người bán hàng rong bị ế trên phố cũng về họp ở đây bán nốt hàng, lâu ngày thành quen tạo nên một chợ nhỏ họp đông vào buổi chiều. Từ một chợ nhỏ của làng trở thành chợ lớn của khu vực. Sau năm 1954, chợ được mở rộng sang đất vườn chùa Đức Viên. Chợ Hôm thành một khu chợ lớn có tên là chợ Hôm - Đức Viên. Năm 1998, chợ Hôm - Đức Viên được xây dựng lại thành một trung tâm buôn bán hiện đại.

Hôm - Duc Vien Market

This market is called Hom (late afternoon) Market because by the end of XIX century, at the head of Giao Phuong village, close to Phuc Co hamlet, there was a vacant ground, where in the late afternoon, villagers sold fish, shrimp and vegetables. As street vendors increasingly brought their non-saleable goods to sell here, the place developed into a small market. It was crowded in the late afternoon and the small market eventually expanded. After 1954, it was enlarged to include the garden of Duc Vien Pagoda and took the name Hom - Duc Vien Market. In 1998, this market was rebuilt into a modern trade center.



Chợ Hòm - Huế Viên
Hòm - Huế Viên Market

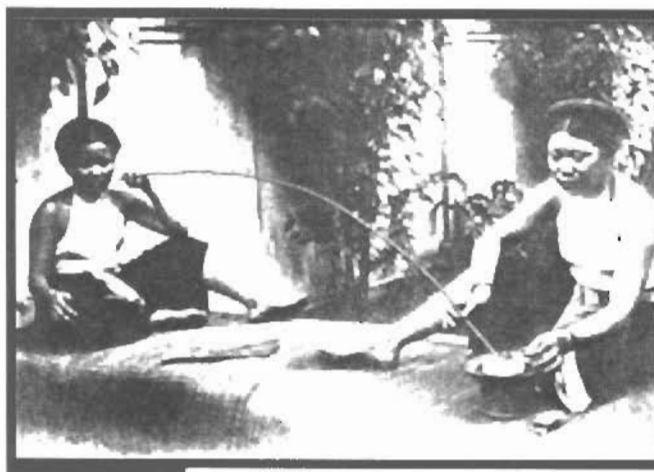


Chợ Bưởi là một chợ lớn trong vùng thuộc làng Yên Thái. Chợ họp một tháng 6 phiên bán đủ các thứ đặc sản của Kẻ Bưởi như Bưởi An, Nghĩa Đô, cơm vong Dịch Vọng, mạch nha Yên Phú. Riêng phiên chợ 19 tháng Chạp hàng năm có bán cả trâu, bò. Trong chợ có 15 gian chuyên bán giấy Bưởi: giấy mơn, giấy hàn, giấy phết quạt, giấy ngời phao, giấy sắc chữ...

Buoi Market was a big market in the area of Yen Thai village. It was held 6 times a month and sold all specialties of Buoi area: Bui An and Nghia Do silk, Dich Vong green rice flakes, Yen Phu barley sugar. Cattle was also sold at the market only on the 19th day of the 12th lunar month. In the market, there were 15 stalls specialized in selling various kinds of Buoi paper: coarse paper, fan-making paper, cracker-fuse making paper, and decree-writing paper.



Một góc chợ bán lợn
Pig sale at the market



Left: Huân xưa, một số phụ nữ cũng hút thuốc láo bằng diều bát

Phan: Các cô gái bán thuốc lá sợi

Left: In ancient times, some women also smoked tobacco using bowl-shaped tools

Right: Young girls selling tobacco

Nét xưa Hà Nội

Hanoi's Ancient Features

Chịu trách nhiệm xuất bản : VŨ QUỐC KHÁNH
(Publisher)

Biên soạn (Compiler): TRẦN MẠNH THƯỜNG

Lời bình (Commentator): DƯƠNG TRUNG QUỐC

Chịu trách nhiệm ban thảo, (Manuscript Preparation)
NGUYỄN CƯỜNG DŨNG

Biên tập (Editors): HỒ THẨM - PHÙNG THỊ MỸ

Thiết kế mỹ thuật (Designers): THU HÀ, MẠNH LONG

Chế bản: (Photo Editors): THANH LỊCH, DŨNG VIỆT

Dịch và biên tập tiếng Anh: PHẠM ĐÌNH AN
(English Translator and Editor)

Tu liệu ảnh:

(Photo Contributors)

TRỊNH ĐÌNH TIẾN

Gia đình ông (family of Mr.) THANH ĐỨC

Gia đình ông (family of Mr.) BÀNG HỒ

Gia đình ông (family of Mr.) NGÔ VĂN VINH

Sách ảnh (Pictorial Books):

Hà Nội, xưa và nay, NXBVH, 1997

Hà Nội tu liệu ảnh, Viện TTKHXH, 2000

Văn hóa Việt Nam qua bưu ảnh, NXBMT, 2002

1000 năm Thăng Long - Hà Nội, NXBVH, 2004

In 500 cuốn khổ 20 x 20 cm. Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 100/XBTT/171/XB - QLXB
cấp ngày 17-2-2005. In tại Công ty in Công Đoàn. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.

Printed 500 copies in 20 x 20cm format. Publication permit No. 100/XBTT/171/XB-QLXB issued on February 17, 2005
Printed in Trade Union Printing Company. Printing completed and copyright deposited in December 2005.

*Hướng tới Kỷ niệm
1000 năm
Thăng Long - Hà Nội*

IN PREPARATION FOR THE
1000TH ANNIVERSARY
OF THANG LONG - HANOI

NHA XUẤT BẢN THÔNG TÂN
VNA PUBLISHING HOUSE

Trụ sở (Head Office): 11 Trần Hưng Đạo - Hà Nội
ĐT (Tel): (04) 933 2278, Fax: (04) 933 2276
Chi nhánh phía Nam (Southern Branch): 120
Nguyễn Thị Minh Khai - Q3 - TP HCM
ĐT (Tel): (08) 930 2826, Fax: (08) 930 6471



8 935069 200523 190.000 đồng

